

LƯU CHIẾU
VĂN PHÒNG
SỐ 6563

*3. Chiều
tiếng chuông
đang vang
tiếng nhạc*

MỖI SỐ 0510

NĂM THỨ NHẤT — SỐ 36

TỜ BÁO CỦA
1. — NGÀY NAY
TRÔNG TÌM



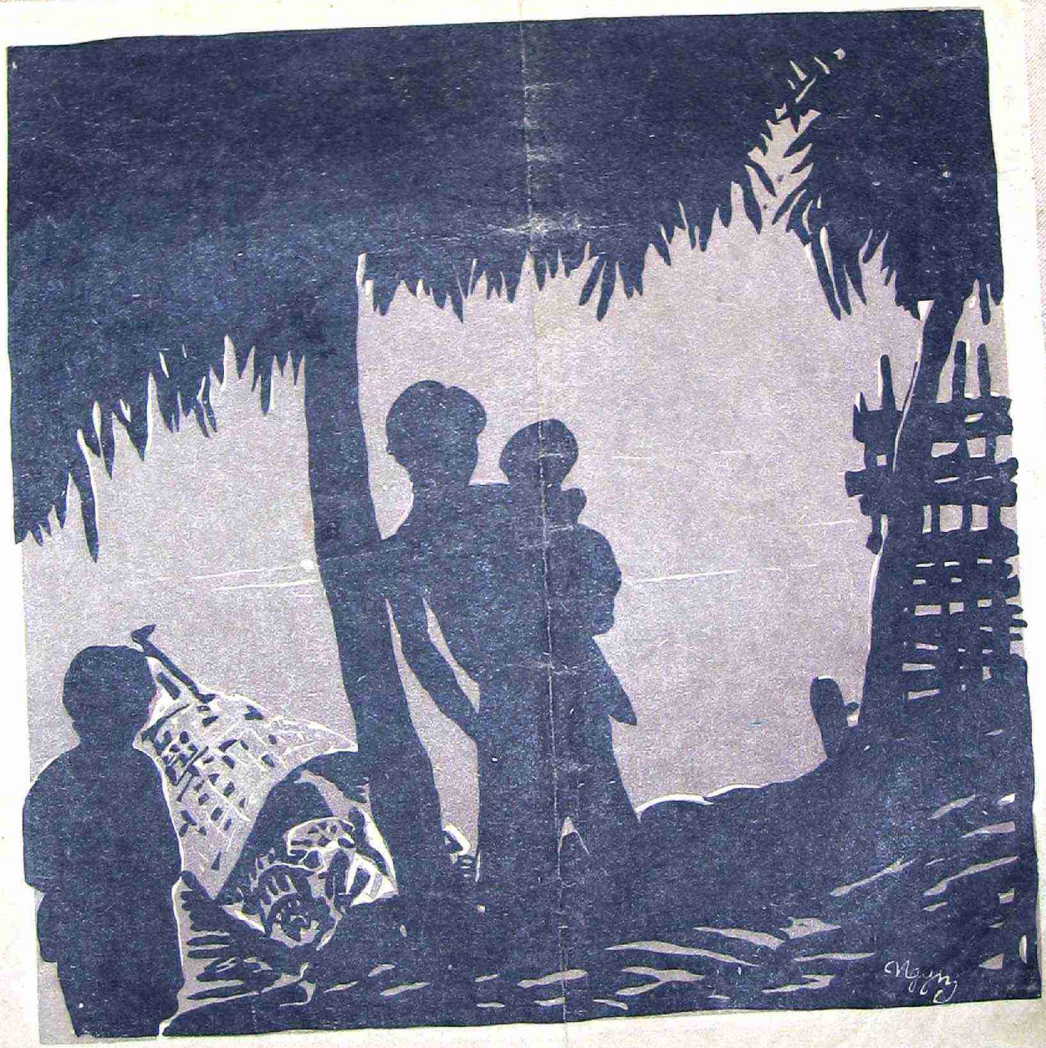
CHỦ NHẬT 29 NOV. 1936

MỌI NGƯỜI
3. — NGÀY NAY
TÌU THUYẾT

NGUYỄN PHẠC TRẦN

2. — NGÀY NAY TRÀO PHÙNG

TUẦN BÁO RA NGÀY CHỦ NHẬT



BUỔI CHIỀU
của TRẦN QUANG-TRẦN



SỮA NESTLÉ
Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH-PHỦ PHÁP

ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà
thương, các nhà hộ-sinh và
các nhà thương binh, v. v.
ở TRUNG-KỲ BẮC-KỲ VÀ CAO-MAN



Le Cognac Hennessy
est le meilleur

COMME APÉRITIF
prenez un
HENNESSY SODA

COMME DIGESTIF
prenez un
HENNESSY

Agents : RONDON & C^o

10, BOULEVARD ĐỒNG-KHÁNH — HANOI

Mai Đế

26 R. DU SUCRE
HANOI



NHỮNG CỬA HÀNG

IDEO

LÀ CỬA HÀNG ĐẸP NHẤT

NHÂN DỊP KHAI TRẢNG
BÁN HẠ GIÁ MỌI THỨ
CẦN DÙNG CHO HỌC TRÒ
RA VÀO TỰ DO

VIÊN-ĐÔNG AN-ĐƯỜNG

BÁN SÁCH VỞ GIẤY BÚT
HAIPHONG — 28, Rue Paul Bert, 28 — HANOI

1° TRÔNG



VÀ TÌM

LO' I VÀ HẠI CỦA SỰ PHÁ GIÁ

MỘT điện - tín ở Pháp đánh sang: đồng franc phá giá độ chừng 30 phần trăm.

Rồi bỗng thấy giá hàng một ngày một tăng, thấy giá vàng từ 5, 60 đồng vut cao lên 7, 8 chục. Đến nỗi chính phủ phải lập hội-dồng định giá những hàng hóa cần thiết, và nghị tội những người đi mua vàng.

Những kết quả ấy của sự phá giá thật là hiển-nhiên nhưng người ta không biết rõ vì có gì, tại làm sao mà phá giá đồng franc lại có những kết quả ấy.

Muốn biết, trước hết phải tự hỏi :

— Thế nào là phá giá ?

— Phá giá là ra một đạo luật định rằng trong một đồng franc trước kia có 65, 5 li vàng, nay chỉ còn có 43 đến 49 li thôi. Nghĩa là một ki-lô vàng trước kia trị giá gần 17 nghìn quan, bây giờ cao lên từ 20 nghìn đến 25 nghìn quan.

Ấy vì thế mà giá vàng vọt lên cao. Mua vàng ở đây đến 9 chục bạc một lạng, rồi đem bán đi ngoại quốc cũng còn được lợi rất nhiều, cho nên bỗng tự dưng ta mới thấy bọn buôn vàng sản xuất ra. Nếu cứ để yên cho bọn đầu cơ này tái vàng ra ngoài, thì chẳng

bao lâu trong nước không còn vàng nữa. Cho nên chính phủ ra lệnh cấm ngặt sự buôn vàng và bắt ai nấy có vàng quá 50 grammes phải khai báo.

Một kết quả khác của sự phá giá, là bỗng nhiên làm cho chính phủ dòi tiền ra.

Nguyên ở Pháp-quốc ngân-hàng là nhà băng có quyền phát hành giấy bạc, bao giờ cũng phải trừ những thoi vàng nguyên chất để giữ giá trị cho những tờ giấy bạc phát hành. Những thoi vàng ấy, đem trị giá lại, sẽ hơn trước đến 15 nghìn quan. Vậy nhà nước tự dưng giàu thêm lên ngân ấy.

Ở bên Đông-dương ta cũng vậy. Đồng bạc van trị giá là 10 quan, nhưng bây giờ là 10 quan đã phá giá. Vậy mỗi ki-lô vàng trước kia độ 1. 700 bạc, bây giờ giá cao lên từ 2 đến 3 ngàn bạc. Số vàng để ở nhà băng Đông-pháp vì thế mà tăng giá hơn lên độ 40 triệu. Đông-dương ta tự dưng có món tiền hơi ấy ; vậy món tiền ấy phải đem dùng vào việc có ích cho ta mới được.

Đối với ngoại quốc, đồng franc hay đồng bạc phá giá sẽ rẻ giá đi. Ví dụ như 100 đồng bạc ta trước kia ăn độ 200 đồng bạc

Tàu ở Hương-cảng, bây giờ chỉ ăn độ 130, 140 đồng bạc Tàu mà thôi. Cũng vì thế, những hàng hóa đem bán ra nước ngoài sẽ giảm giá. Cũng vì thế, những hàng hóa ấy sẽ bán chạy hơn. Sự thông thương sẽ bành trướng hơn trước. Thông thương dễ dàng, nước ngoài tiên thụ hàng hóa trong nước nhiều, sự xuất sản tự nhiên cũng hóa tăng tiến gấp bội. Nhờ đó, số thợ thuyền không có việc làm sẽ thuyền giảm. Đó là kết quả hay của sự phá giá ấy.

Còn trong nước ? Nếu ở trong nước, giá trị một đồng franc hay một đồng bạc, sau khi phá giá, vẫn giữ được bằng trước khi phá giá, thì kết quả của sự phá giá được mỉ mỉ. Chính phủ phải cố công đạt mục đích ấy. Nhưng những nhà buôn lớn, những nhà xuất sản nhân cơ hội ấy muốn tăng giá hàng lên. Họ viện lẽ rằng hàng hóa của họ trị giá theo đồng franc hay đồng bạc cũ, nay đồng franc mới chỉ đáng 70%. đồng franc cũ, thì hàng hóa của họ tất giá phải cao hơn. Nhưng nếu họ yên trí rằng đồng

franc vẫn là một đồng franc, đầu cũ hay mới cũng vậy, thì giá hàng không tăng và sự sinh hoạt sẽ không dật đồ hơn trước. Vì lẽ ấy chính phủ cần phải hạ thuế doan xuống cho hàng hóa bán vào trong nước một giá rẻ và lập hội đồng để định giá những hóa vật cần thiết. Song một hội đồng không có thể định một cách chặt chẽ quá, nên bao giờ có phá giá, là hàng hóa trong nước cũng tăng lên ít nhiều.

Hàng hóa tăng giá, tức là thiệt hại cho những người có hoa lợi nhất định, cho các viên chức nhà nước, cho hết thảy các thợ thuyền. Các ông phân lương mới, cũng một số tiền 25 đồng một tháng, mà sinh hoạt kém trước đi một phần ba. Con nhà lao-động, nếu lương không tăng, thì khổ sở hơn trước nhiều lắm. Bên Pháp, chính phủ để ý đến những hạng người ấy và tìm phương pháp để cho họ khỏi chịu thiệt thòi. Nhưng còn bên ta ? Bên ta chưa có gì hết. Số tiền 40 triệu thừa trong hầm nhà băng vẫn để nguyên đấy, chưa biết để lợi cho ai.

Ta cũng nên mong rằng số tiền đó sẽ lợi cho hết thảy mọi người.

Hoàng-Đạo

TỪNG TUẦN LẼ MỘT

Tự do ngôn luận bên Pháp

CHÍNH PHỦ Bình dân Pháp sắp đặt ra trước nghị-viện một dự án mới về tự do ngôn luận. Việc báo Gringoire công-kích và vu-cáo ông Salengro, nội-vụ tổng-trưởng, đến nỗi ông ấy tự tử, khiến dự luật thấy rõ ràng rằng đạo luật năm 1881 không còn hợp thời nữa.

Nhưng bản dự án không phải là để làm hẹp sự tự do ngôn luận lại. Chính phủ chỉ muốn cho báo chí được độc lập hơn trước. Liên-đoàn báo-giới Pháp cũng đồng ý với chính-phủ, và mong rằng đạo luật mới sẽ:

1) Tìm phương pháp kiểm soát ngân sách của các báo. Như vậy sẽ không có tờ báo nào vì thù lợi, lấy tiền của ngoại quốc hay một hạng nào, một người nào, mà công kích người khác.

2) Bỏ những số tiền trước kia chính phủ ngâm cho không các báo để họ bênh vực chính sách của mình.

3) Sửa đạo luật 1881 về các vụ vu-cáo, khiến tọa xức những vụ ấy một cách mau chóng và phạt thủ phạm một cách nặng hơn trước.

...và ở bên ta

LÊN-ĐOÀN báo-giới miền Nam gần đây có lên gết-kiến ông thống-đốc để thỉnh-cầu cho tự do ngôn luận.

Ban thỉnh cầu nói về chế-độ báo-giới ở Đông-dương rành rọt lắm.

Điều thứ nhất là xin trong lúc dự ngôn luận được tự do, chính phủ trước khi đóng cửa một tờ báo, hãy lập một hội đồng gồm có ba người — một người làm báo — để nghe lời cãi của ông chủ tờ báo ấy đi. Như vậy, chính phủ sẽ không bị sự dich lận hay ý thiên vị của sở mặt-thăm mà đóng cửa một tờ báo.

Điều thứ hai là xin bỏ đạo chỉ-định Doumer năm 1898 bắt một tờ báo xuất bản phải xin phép nhà nước. Liên-đoàn lấy tờ Phong-hóa làm thí-dụ. Một tờ báo bị đóng cửa, chính-phủ không cho biết là vì gì mà cũng không để tờ báo bênh vực cho mình nói lời. Không những thế. Một tờ báo không phải báo giờ cũng được lưu hành khắp trong nước. Từ Huế-nhà-nam xuất-bản ở Saigon đã có lần bị cấm không được đem sang bán ở Cao-mên. Liên-đoàn quen không nói đến đạo chỉ-định Robin ngày 30-6-35. Nhưng có lẽ vì đạo chỉ-định ấy cũng như đạo chỉ-định Doumer, cho chính phủ quyền đóng cửa báo.

Điều thứ ba là xin bỏ hai đạo chỉ-định Varenne ngày 4-10-27: một đạo riêng cho các đài báo-hệ, và một đạo chung cho các Đông-dương. Đạo chỉ-định thứ hai này sửa đổi điều thứ 91 của bộ luật Hình và phạt những công cụ có tính cách phá rối cuộc trị-an... tuy chỉ ở trên mặt giấy cũng vậy.

Ông thống-đốc hứa sẽ đặt ý nguyện báo-giới lên ông toàn-quyền Brévié và sang đó.

Phái người sang Pháp

LỜI hứa của ông thống-đốc chắc sẽ có hiệu quả.

Là vì chính ông Moutel, tổng-trưởng bộ thuộc-địa, đã có hứa rằng sẽ tìm cách làm cho chế-độ báo-giới ở bên ta được rộng rãi hơn. Ông ta cho rằng thì cứ để người ta chỉ vạch rõ ràng tội lỗi của mình còn hơn là để họ uất ức ngầm ngấm. Nghĩa là cho ta nói còn hơn là cấm ta nói.

Muốn mau có kết quả, chúng tôi có lần bàn nên phái người sang Pháp yêu cầu ngôn luận tự do. Các báo đều biểu đồng tình... về ý chính. Nhưng có báo nói là đã có ông Dương-bach-Mat, có báo bàn nên đợi Ủy-ban điều-tra sang rồi thỉnh-cầu cũng vậy.

Tuy nhiên, ông Mai không phải là đặc phái-viên của toàn thể báo-giới Đông-dương, nên đâu có mỹ ý bênh-vực ta, cũng không có một hậu thuẫn mạnh mẽ. Còn đợi Ủy-ban điều-tra thì có lẽ chậm; vì ta cần có tự do ngôn luận trước khi Ủy-ban điều-tra tới dựng mưu cách giúp Ủy-ban ấy.

Vụ đình công ở Cẩm-phả

Vụ đình công ở Cẩm-phả đã kết liễu. Chủ mỏ đã bằng lòng chấp

đơn yêu cầu của những thợ mỏ có cực, tăng lương lên ba hào một ngày. Thợ mỏ đã vui vẻ đi làm.

Vụ đình công này không xảy ra sự gì đáng tiếc. Thợ thuyền đã tỏ ra thái-độ bình tĩnh. Trong một không-khí hòa nhã, họ đã tỏ ra có đủ lòng hợp quần, dù tư cách dễ yêu cầu những điều nhu cần cho họ.

Thái-độ ấy là rõ ràng thợ thuyền Annam biết giữ nhân phẩm mình và biết hành-động trong vòng pháp-luật. Đối với họ, việc lập nghiệp đoàn rõ ràng không phải là lập một cơ quan để làm rối cuộc trị-an, mà là một cơ-quan họ có đủ tư-cách dùng để bênh-vực quyền lợi chung.

Kết luận: dân thợ đã lời trình đã được hưởng tự do nghiệp đoàn.

Hoàng Đạo

PHÁP

về việc cải cách luật
báo-giới ở nước Pháp

DẦU tháng trước, ông Tổng-lý nội các Léon Blum đã tuyên bố sẽ đệ lên Viện dự án cải cách đạo luật báo-giới ngày 19 Juillet 1881 mục đích để tăng thêm cái tự do của báo-giới và nghiêm-trị những tội vu cáo phỉ báng.

ĐÃ CÓ TỐI TẮM NHẤT-LINH
Giấy 192 trang, giá 0\$55

Máy câu trích trong truyện « HAI VẸ ĐẸP »

... Đoàn có cái cạm-trường khổ chịu về sự bất di-dịch của những xã-hội quê, bao giờ cũng khôn nan, công nghệ sơ xác như bao giờ. Không có chút hy vọng gì về một sự thay đổi hoàn toàn và tích liệt như một trận gió mùa nổi lên thổi sạch hết bụi cát, rác dơm...

... Chẳng mang mộng thấy cần phải tìm một cách sống khác, một quan niệm khác về hạnh-phúc có thể đem ra đối với những cảnh thê đau đến bên ngoài mà không rung chuyển.

... Hạnh-phúc của chúng tôi nay chẳng đã thấy rõ rệt rằng nó phải có liên-lạc với hạnh-phúc của những người chung quanh; đời chúng, đời một người dân đã nhờ một sự may mắn được sáng sự, cần phải ăn dính với đời dân quê tối tăm, ban cũ của chúng. Sự dính dáng ấy cần cho hạnh-phúc đời chúng cũng như sự hòa hợp của các màu cần cho vẻ đẹp những bức tranh màu vẽ.

... Quanh năm làm vất vả, hết nắng thì lại đến gió rét, mà họ không có chút hy vọng gì thoát khỏi cái đời tăm than của họ. Họ không bao giờ nghĩ đến điều đó nữa. Xuôi ngày công lưng nơi bùn lầy ruộng bông, đem về chút rúc trong những gian nhà tối tăm, chiếu bèo, giường bần, cách đời như thế lúc nào cũng ở trước mắt chúng mà sao trước kia chẳng không nom thấy, thế-ò đi tìm những vẻ đẹp mùa-mai của hình sắc...

... Đoàn thấy mình không có quyền đi trốn; chẳng phải sống ở đây, chẳng phải đắm mình trong cái đời bần thiêu như hình đám mình trong một vũng bùn lầy; chính những nỗi khổ của người chung quanh sẽ đem lại cho chúng cái nhẽ để mà sống...

... Họ khổ sở và chịu sống mãi trong đêm tối vì không có ai soi sáng cho họ, dạy họ biết một cách sống khác, gọi họ mơ ước một cảnh đời đẹp để hơn...

... Nghĩ thoát mục đích để tìm cái đẹp, làm cho đời người đẹp để hơn lúc đó đối với chúng chỉ là một sự mai-mai đau đớn!

... Trong công việc tổ tạo vẻ đẹp của đời người ta sẽ khoan khoái và lòng ta rung động một cách êm-à như trong khi tìm những màu hòa hợp để vẽ nên tranh... Cảnh đời đẹp của dân quê đối với ta cũng là một lực tranh đẹp...

... Chẳng nhìn đời vì nghĩ đến rằng mình giàu có, sang trọng, ai cũng trông như vậy là đủ sung sướng, không nghĩ đến hạnh-phúc của cái đời mình lại dựa vào một cái vô hình, nong manh không có giá trị gì đối với mọi người...

Thợ thuyền biểu tình trước báo quán hữu đảng

Vì cái chết ông Salengro, các thợ thuyền kéo đến biểu tình trước báo quán hữu đảng, nhưng cảnh bình đến giếp và giải tán ngay.

Ông Léon Blum mở ra một cuộc điều tra để xem ông Salengro chết vì lẽ gì. Tòa án cử một y sĩ khám nghiệm.

Đoàn Đại biểu tả đảng đòi võ ông Roger Salengro

DOÀN Đại biểu ngũ lữ kính viếng vong linh trong trời của ông Nội vụ Tổng trưởng Salengro và bãi xích những phương pháp phạt xit đối trá mà nhiều báo hữu đảng đã dùng. Đoàn Đại biểu tả đảng thỏa mãn về việc đến tòa để sau sẽ đệ trình tại Nghị viện một bản dự án đạo luật vừa trình phụng tới phỉ báng vu cáo của báo Gringoire và báo toàn quyền lợi báo chí.

HANOI

Các viên chức sở cảnh sát
hội lại để nghe lời huấn
dụ của viên Chánh Cảnh

TRONG một số Ngày Nay gần đây, nhân một việc xảy ra ở phố Phúc-Kiến, chúng tôi có hỏi « Đến ngày nào người ta mới báo cho một vài cảnh sát biết giữ bình tĩnh với người trong thành phố? » thì vừa đây có tin các cảnh sát đều được lệnh họp tại sở cảnh sát Trung Ương để nghe lời huấn dụ của ông cầm Fabiana về việc giữ trật tự trong các phố và nhất là cách đối đãi với những người ngoài.

QUẢNG YÊN

Cuộc đình công ở Cam-pha
mine vừa yên thì ở Hon-gay
Mông-dương và Hatou an
em phu mỏ cũng đình công

VỀ việc đình công của toàn thể thợ mỏ ở Hon-gay, Mông-dương và Hatou được ông Thống-sứ Tholence thân hành đến nơi để xem xét. — Phu mỏ chỉ yêu cầu xin tăng lương 25 phần trăm lương, cũng có người xin lương cũ trước bởi không hoảng. Phu lại xin cũ, xin nhà ở, và xin có làm lối gì số đưng khấu lương. Tình hình cứ yên ổn, chỉ có những người thợ kỹ đi làm thôi. — Các ông chủ mỏ đã đình tăng lương 20%, cho phu.

S

Thủy thủ annam ở Mar-
seille với nạn dân bị lụt

THỦY thủ annam ở Marseille được tin anh em trong ba tỉnh Haidoung, Hưng yên và Bắc ninh bị thủy tai, đã họp nhau lại và lập một ban « cứu tế nạn dân ba tỉnh » — Hiện anh em đã quyên được 1670 quan, ông tổng thư ký Phạm-dự-Ấm có gửi ngân phiếu về ban báo để chuyển giao cho Hội đồng cứu tế trung ương. Anh em có hứa còn quyên nữa và sẽ gửi dần về. Thật là đáng khen tấm lòng quý hóa của anh em thủy thủ tay ở xa mà vẫn nghĩ đến đồng-bro bị khổ sở ở nước nhà. N. N.

MỘT NỀN LUÂN LÝ MỚI

SỨC MẠNH, NGUYÊN TẮC CỦA LUÂN LÝ

Cái luân lý cũ là một cái luân lý không hợp lẽ tự nhiên

LUÂN LÝ THỰC NGHIỆM

NHÀ tâm lý và xã-hội học Jean Sépulcre vừa mới xuất bản một quyển sách nhan đề là: *Sức mạnh nguyên tắc của luân lý* (1). Lấy sức mạnh làm nền tảng cho luân lý, trong quyển sách đó, ông J. Sépulcre cho chúng ta biết những cái nguyên liệu của cái luân lý thực nghiệm mà Auguste Comte (2) hết sức mong ước.

Tác giả, trước hết, tìm trong thực nghiệm những cái khuynh hướng tự nhiên và những lệ luật của sự hoạt động của người ta. Cuộc điều tra của ông được kết quả mỹ mãn: có ba cái luật cốt yếu: luật vị kỷ (loi de l'égoïsme), làm định lệ cho tất cả các mục đích mà người ta tự nhiên theo đuổi; luật tranh đấu (loi de la lutte) chi phối sự hành động của người; và luật của kẻ mạnh (loi du plus fort) diễn giải những cách đặc thắng. Những luật ấy, lấy ở trong sử học ra, thông thường đến nỗi đề nên tất cả các luật xã hội khác.

Những sự bất di dịch và thông thường ấy phải làm nền tảng cho luân lý; người ta chỉ có thể sửa tốt cái thiên năng của mình khi kính trọng những luật lệ của nó và theo những khuynh hướng thiên năng theo.

SỰ TRÁI NGƯỢC CỦA LUÂN LÝ MỚI VÀ CŨ

Vậy mà, một sự lạ, những nhà luân lý học xưa nay không biết một chút gì về những cái cần yếu của sự hành động cả. Hơn nữa, họ lại kết tội. Bởi vậy, nên có một sự tương phản rõ rệt ở giữa những nguyên tắc của các nhà luân lý học này với những nguyên tắc mà J. Sépulcre tìm ra trong thực nghiệm.

1.) La force, principe de la Morale, J. Sépulcre-Payot Editeur.

2.) Một nhà triết học Pháp, chủ trương cái triết lý thực nghiệm (Philosophie positive).

Như thế, những phương sách cũ đều kết tội lòng ích kỷ và khuyến khích lòng vị tha. Luân lý của sức mạnh, trái lại, dạy rằng nếu bỏ lòng vị kỷ đi, tức là chặt rễ lòng vị tha, bởi vì lòng vị tha chỉ là cái nảy nở của lòng vị kỷ. Vậy muốn che chở lòng vị tha, chỉ cần tổ cho con người ta biết rằng những sự vui sướng, những lợi quyền lâu dài của ta đều có liên lạc với sự vui sướng, lợi quyền của kẻ khác.

Luân lý cũ cấm sự tranh đấu, tăng bậc sự hòa bình và sự hợp tác. Cái luân lý của ta sẽ trả lời rằng hợp tác là ở tranh đấu mà ra; người ta hợp tác để mà có sự tranh đấu.

Nhất là các nhà đạo đức kết tội sức mạnh; họ cho rằng đã có sức mạnh thì không có luân lý nào nữa, và thời của sức mạnh tức là cái thời già-man. Nhưng thật ra, sức mạnh không nhận sự tàn ác, sự mất trật tự và sự không tuân theo các hợp đồng, bởi vì những sự ấy đều là nguyên nhân của hèn yếu; chính trật tự, chính sự hợp quần làm ra sức mạnh. Và lại sức mạnh là cái cốt yếu của mọi việc.

Hơn nữa, cái sức mạnh của ta tùy theo tài năng, tinh thần và bản tính của ta; kẻ mạnh nhất là kẻ hơn nhất, bởi vì là kẻ thông minh nhất, và chính là kẻ hoạt động nhất và có nghị lực thần. Bỏ những sức mạnh của tinh thần

đi, thành ra bỏ hết tất cả bình khí của chúng ta. Do đấy, có sự hơn của những giá trị về tinh thần. Thành thử ra cái luân lý của sức mạnh vừa là cái luân lý thực nghiệm nhất, lại vừa là cái luân lý tuyệt đích nhất.

Sự trái ngược như trên còn thấy trong những « nét tốt » của luân lý cũ và luân lý mới, cũng như trong cái kết quả của những nét tốt ấy. Nhà đạo đức cũ dạy người

ta theo những nét tốt « yên tĩnh », sự dấn dõ, lòng lương thiện, sự vừa phải; cái tuyệt đích của họ là an nhàn mà hưởng thụ. Nền luân lý ấy dựa chúng ta đến một cái hạnh phúc trầm lặng. Trái lại, luân lý của sức mạnh khuyến khích những nét tốt hoạt động, lòng nhiệt thành, sự cố sức can đảm, chí kinh doanh; luân lý ấy làm rõ rệt những cái vui linh hoạt của sự hành động.

(Marc Daubrive
Le Miroir du Monde)

VĂN HỌC

MỘT QUAN NIỆM VỀ TIỂU-THUYẾT

CÁI hay của một cuốn truyện về phong tục không phải ở cái luân lý ở câu truyện ấy; bởi vì mục đích của nhà viết văn không phải là giải bày hay thuyết phục, mà chính là ở sự diễn tả các hành vi của người đời, làm cho các hành vi đó được rõ rệt, minh bạch hơn cái quang cảnh soi nổi và rác rối của cuộc sinh hoạt hàng ngày.

Những cách kết cấu phần nhiều cay đắng mà nhà văn cứ theo sự thực làm ra, sẽ có ảnh hưởng và vận động sâu xa hơn những cái lạc quan giả dối của những truyện làm thường chỉ cốt để cho người đọc truyện được yên giấc ngủ ngon.

Chỉ có những cảm giác của cuộc

đời thật là còn lại, và in sâu trong trí nhớ của người đọc, còn một cốt truyện kể ra và kết cấu một cách khéo léo cho vừa ý độc giả, sẽ bị quên ngay và không ai bàn đến nữa.

Tôi thích thấy một độc giả khi đọc đến trang cuối, hơi có vẻ giận dỗi và không bằng lòng, hơn là thấy người ấy gặp sách lại một cách khoan khoái vì một vấn đề đã giải quyết xong xuôi rồi. Vì người giận dỗi kia sẽ quay lại truyện, sẽ nghĩ ngợi, tìm tòi cái nghĩa của câu truyện mà tác giả đã không chịu giảng cho họ bằng các thứ chữ lo.

Vả nếu người ấy có khó chịu chăng nữa — không phải khó chịu vì những thi dụ viết ra trong mục đích ấy — thì lại càng hay! Vì người đó đã khó chịu theo lẽ phải và chỉ có sự thất làm cho người ta khó chịu thôi.

Tuy một bài dạy luân lý không làm cho một quyển truyện đã hay sẵn mất giá trị, nhưng cái mục đích cốt yếu của một quyển truyện không phải là để dạy luân lý. Các bài học luân lý hay nhất mà một cuốn truyện dành cho độc giả tức là cái bài học lấy ra ở sự thực trong cuộc đời, cái sự thực mà không một khuynh hướng gì làm cho sai lạc đi.

(R. Boyssve
Opinion sur le Roman)

Ở không cay, Hai vụ tổng tiền Là hai vở kịch kiệt tác của TƯƠNG-HUYỀN

do các tài tử có tiếng:

Trương-dinh-Thị
Tô-chân-Nho, Châu-Phong
Ngọc-việt-Thy

Mme Châu-Phong
Mme Tô-chân-Nho
Mlle Ngọc-Châm

Chung các nhà xếp cảnh: NGYM — CONSINH — TAMLANG

Đem diễn lại rạp Hải tây Hanoi tới 5 Décembre 1936

ĐỀ GIÚP HỘI TẾ-SINH

Đến xem hai vở kịch này, các bạn sẽ làm trọn hai việc nên làm: bồi đắp nền tảng-kịch nước nhà, giúp một việc từ thiện nên giúp



XÃ GIAO

PHÉP XỬ THẾ (1)
X X I

PHỤC SỨC

(Tiếp theo)

II - Y-phục đàn-bà

T lâu nay người ta đã đi về đến y-phục phụ-nữ nhiều lắm. Người ta đã nhận thấy những sự thay đổi có ý thức của nữ trang. Bộ rương trang của các bà các cô không làm cho ai khó chịu nữa, và các ông ton cổ biết không thể nào bảo tồn được mãi cái... quần tít tít, nên cũng đã đành ngậm ngùi để các bà mặc quần trắng hay quần màu.

Người ta bây giờ đã biết rằng để răng trắng, vạt tóc trần, mặc quần không denim cũng có thể nhã nhặn, lịch-sự được. Nhưng thì người ta tưởng cứ ăn vận như thế là lịch-sự, thì người ta làm to.

Cái lịch-sự không phải ở sự thay đổi của con áo. Lịch-sự là biết ăn mặc cho phải lối, cho thích hợp với công việc; lịch-sự là đứng lời thì lúc thề, đứng bần thì lúc nói, nhưng lịch-sự cũng là đứng ló-làng, đứng điệu rờm. Đó ăn mặc lối cổ, hay lối mới, cái lịch-sự vẫn thế không thay đổi.

Thưa cô, bỏ áo hàng màu của cô đẹp lắm, thật đấy lung ong, để lộ một hàng ngực tròn xinh, một tấm thân óng ả, làm cho cô là một người rất phong-nhã. Nhất là miêng cười của cô có duyên vô cùng. Nhưng trong một đêm ma, tôi e không thích hợp chút nào. Nếu có phạt ý thì tôi xin chừa lòng không dám nói gì nữa, nhưng tôi không thể không nghĩ bụng: có không biết gì là lịch sự cả. Vì trong khi mọi người đương khốc lốc thêm-thiết đương ăn sâu đũa, hay ít ra cũng đương nghiêm nét mặt để kính đũa người bắt, hành, cô cũng không nên ngoa-ngợc quá như thế. Không ai bắt cô để tang, đầu bù tóc rối, nhưng chỉ xin có mặc bộ áo màu thanh đạm hơn, giữ gìn điệu nghiêm-trang hơn và... cười nói ít hơn, hay đứng cười nói, để dành những nụ cười tươi đẹp như hoa xuân cho những bạn trai trẻ ở chỗ khác đương khao khát nụ cười của cô. Đương cười với người chết.

Thưa bà, bỏ áo thướt tha mỹ lệ của bà, rất thích hợp với một ngày hội, một cuộc chợ phiên, hay một buổi diễn kịch. Nhưng đừng bỏ áo ấy để đi chợ, hay để đi làm lung, tôi e bà làm cản-trở cả sự sinh-hoạt của thành-phố: người ta chỉ nghĩ ngắm bà mà quên cả công việc. Khi đi mua bán, đi chợ, đi làm, nên dùng những bộ áo gọn gàng hơn, nhún nhún hơn, bằng thứ hàng chắc-chắn hơn, mà cũng có thể đẹp được, trong khi đợi những người thợ may sánh chế ra những kiểu áo riêng thích hợp với những công-việc đó.

Những quần áo ngoa-ngợc, thướt-tha, nên dùng trong chỗ hội hè. Bây giờ thì hôn nhân đã là phải trang điểm cho thật đẹp, để thân ông chồng tôi yêu đời mới nhất.

Tôi không hiểu tại sao người ta lại không thích các bà mặc áo manton trong mùa rét. Có lẽ chỉ vì các bà cứ theo đúng lối áo của đầm. Nhưng có phải lối

ở các bà đầm. Lối tai nghe thợ may nước ta không có sáng kiến.

Mùa hè, ra tắm biển, vì sao các cô còn e lệ không chịu mặc bộ áo tắm chần, chỉ xúng xính bộ áo dài mà lượn trên bãi cát? Các cô phải biết, nghĩ-ngờ sự nhã nhặn của bạn đàn ông chúng tôi, là các cô bắt lịch-sự lắm.

Nước-hoa là một thứ khí giới rất mạnh của các bà để chinh-phục chúng tôi, nhưng có khi cũng trở lại giết các bà như bùa, nếu các bà không biết dùng; hoặc dùng nước hoa rẻ tiền, làm chúng tôi phải... kinh nhĩ viện chi! hoặc sử dụng nước hoa để đến thăm người ốm, làm người ta phải chần mắt cầu giới cho các bà đi khỏi.

(Còn nữa)

1) Xem N. N. I 16

MỘT CÂU TRUYỆN về TOLSTOI



Một hôm, ông Tolstoy viết thư hỏi ông chủ một tờ tạp chí ở Moscow rằng « truyện ngắn » của

ông gửi lại đã hơn một năm nay rồi, sao không thấy đăng. Ông chủ báo trả lời rằng không nhận được bài nào dưới có ký tên Tolstoy cả. Chính ra thì Tolstoy quên không ký tên mình dưới truyện thật khi

Tolstoy nhắc lại đầu đề câu chuyện ngắn ấy, ông chủ báo đi tìm, lục lọi trong đồng « bài vở không đăng được » thì quả gặp câu truyện ngắn kia. Cảnh trang đầu có mấy hàng chữ này của tòa báo phê vào: « Bài chương Tolstoy một cách vụng về, không thể dùng được ».

Không cần phải nói thêm. Số báo sau, ông chủ báo cho in trong ấy lên trang đầu.

(Trích trong Langage et Verbonnie của Ossip Loureic)

Diogène khỏi hài



DIOGÈNE là một nhà hiền triết của cổ Hy-lạp. Một hôm một người hỏi ông rằng nên ăn vào giờ nào. Ông trả lời: « Nếu là người giàu, khi nào muốn ăn thì ăn. Nếu là người nghèo, khi nào có thể ăn thì ăn ». Có người lại hỏi ông rằng đến mấy tuổi mới nên cưới vợ. Ông trả lời: « Khi còn

trẻ thì chưa đến lúc, mà khi đã già thì đã quá kỳ »

Một hôm ông gặp một người bạn xưa kia là một tay lực sĩ bị thất bại, mà nay nghiêm nhiên làm một viên thầy thuốc, ông vừa cười vừa nói với người ấy: « ông đã tìm được một diệu kế để vùi xuống đất thân xác những kẻ đã vùi thanh danh ông xuống đất »

(Manuel de l'instruction primaire)

Ai đã may ở hiệu CH. MAUS' tất đã biết tài cắt của CAI QUY.

La coupe CAI QUY

Ai chưa biết xin mời lại

Hơn 20 năm lần lộn trong nghề *ex-coupeur* chez CH. MAUS' lại được thực nghiệm rất lâu về lối cắt Adam, nay ra mở cửa hàng riêng xin đem hết cái sở đắc ra công hiến liệt quý đồng bào ra vào Âu-Phục theo lối thời trang.

№ 24 Lê-quý-Đôn
Hanoi

không thể nên được việc gì to lớn. Những người lười biếng, chểnh mảng, là những người không hăng hái. Trái lại, những người cần đảm, chăm làm, quả quyết, là những người có lòng hăng khởi, làm việc gì đều việc ấy.

Đừng tản sự hăng khởi với sự nào (emballement). Sự nào như ngọn lửa rơm, vào một cái rồi tắt, náo nức vì chượng lạ, nhưng hết là rồi thì không còn nữa.

Khi ta làm việc gì mà hăng khởi, ta sẽ thấy làm việc là sung sướng. Ta càng có sức làm, sự hăng-khởi càng tăng và sẽ đưa công việc của ta đến cái hoàn-hiện và cho ta được hưởng hạnh-phúc.

Lòng hăng-khởi phát biểu ra bằng sự làm việc hăng-hái và nhanh nhẹn. Nếu ta học khoa sinh-lý, ta sẽ thấy sự làm việc nhiều, và sự nhanh nhẹn có chịu ảnh-hưởng của những hạch gọi là glandes endocrines; ví dụ, glandes surrenales có ảnh-hưởng đến sự làm việc nhiều, và glandes thyroïdées, sự nhanh nhẹn. Nếu ta chặm-chạp, không làm việc được nhiều, ta có thể chữa được, bằng cách bồi bổ những glandes endocrines. Trước hết, lập thói, vì thói có liên-can mật-thiết với các hạch. Tập phơi nắng, phơi gió. Mỗi sáng, lập thói thao trong vườn, hay hay mơí phút. Rồi tìm một công việc có ích mà tập: tập đánh tennis, hoặc học tiếng ngoại-quốc, hoặc tập một nghệ thuật gì thích, v.v... Bất cứ việc gì, phải có cho thích đã, rồi chuyên chú tập trong ít lâu, dần dần thành giỏi, thành khéo; lòng hăng-khởi sẽ dần dần nảy nở.

Nên nhớ rằng: hăng-phúc, sự thành công và lòng hăng khởi có một giây liên lạc mật thiết với nhau. Những người không hăng khởi thì không yên đời, và bỏ đời đời của mình. Những người đó thường bị quan, không tin tưởng gì, chỉ đi đến bộ mặt xấu xa, buồn thảm của đời. Trái lại, những người lạc quan bao giờ cũng trông thấy bộ mặt tốt đẹp, bao giờ cũng sung sướng và hăng khởi. Ta cũng nên phân biệt hai thứ lạc quan. Một thứ lạc quan trơ trẽn và một thứ lạc quan hiền đồng. Phải lạc quan hiền đồng, mới có thể thành công được, và tìm thấy chân hạnh-phúc.

Bao giờ cũng tin ở sự thành công, phải phát triển lòng lạc quan và lòng hăng khởi. Những nỗi khó khăn sẽ lần lượt hết.

(Theo V. Pauchet)

BÁO MỚI

« Dân què » tuần báo do ông Lê Diễm sáng lập và ông Phan-trần-Chức làm chủ nhiệm, đến 1er décembre 1936 sẽ ra số đầu.

Báo quán: 40 rue des Caprés Hanoi

LUYỆN - TIẾP

Architectes
№ 42, BORGINS DESBORDES
HANOI



BỘ NGỰC ĐÀN BÀ

NGPC đàn bà — một bộ phận quan trọng trong vẻ đẹp của thân thể chúng ta, — trước kia đã bị coi rẻ rúng nhiều quá. Cái luân lý già nua già đời thường nhắm mắt lại trước cái nét thanh tao hoàn mỹ của «nhũ-bộ», và khi ta gọi đến tên tục của nó — cặp vú — thì mấy nhà đạo-đức hay mấy bà «đứng đắn» lại vâng đó ngay mặt lên. Quan niệm về vẻ đẹp của giai nhân thực đã bị những thành kiến buồn cười làm sai lạc cả. Người ta muốn đàn bà không có nét gì lộ; người ta gọi những bà ngực lép là những trang tiết hạnh và theo một luân-ly kỳ quái, đôi vú nào đẹp nhất là những vật đáng chế nhạo ở người đàn bà. Cho nên đàn bà tìm hết cách để giấu nó đi, rất đôi khi ta thấy bọn phụ-nữ Tàu hồi mười năm trước cả quyết giải phóng cho «cặp tuyết lê», chỉ em mình coi như là một cuộc cách-mệnh ghê gớm.

Bây giờ không thế nữa, chúng ta đã giám coi mở bộ ngực và như thế — theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng — chúng ta chỉ thấy để hở hơn lên. Con mắt nhà đạo-đức có ngượng vì những nét đẹp thiên nhiên của chúng ta thì mặc họ.

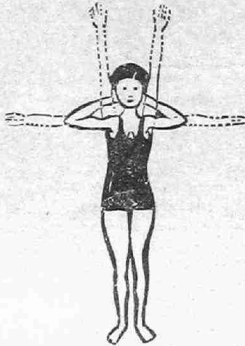
Trên mặt các báo, chúng ta đã dám chú ý đến những bài rao hàng mà người cả thẹn xua kia thấy sống sượng: «Hồi của ban gái, nên có bộ vú nõ chắc l», «Vú đẹp trong ba tuần lễ», «Nên săn sóc đến bộ vú của đàn bà», v.v... và khi ta ra đường, ta đã tự biết mình đẹp vì có bộ ngực đẹp cũng như có dáng điệu ông-à, đôi mắt xinh, cặp môi tươi...

Các chị đã biết thì rồi thì hẳn không ai cam lòng để cho bộ ngực mình kém về mỹ quan vì không săn sóc tới. Phải, cũng như nhan sắc, cũng như vẻ người, đôi tuyết lê của chúng ta, ta cũng phải biết giữ gìn. Ta muốn có bộ ngực săn, săn, đẹp đẽ, và cho đến lúc quá ba mươi tuổi, ngực của ta vẫn xinh tròn, gọn ghẽ như ngực có gái mười tám, thì ta phải để tâm đến nó luôn.

Trong các cơ làm cho vú nhô, trước hết là sự sinh dục, rồi sau đến những bệnh tật nó làm cho ta chóng già. Đàn bà thai sản nhiều, hoặc già-ốm, thì dễ thấy vú sẽ xuống ngay, muốn chừa sự

tai hại ấy, ta phải kiên tâm mới được. Chứa bằng những phương pháp mới mà ta thường thấy nói trên các báo phụ-nữ, bằng những cách nắn luyện của những nhà chuyên môn về khoa sửa trị, bên Pháp lại có cách giải phẫu làm cho vú sẽ trở nên rắn chắc trong hai giờ. Nhưng đó là những cách tốn tiền, không hợp cho mọi người, hoặc không tiện lợi.

Vậy chỉ xin nói đến mấy cách giản-đơn mà ai cũng theo được.



Hình 1

miễn là chịu khổ theo. Trước hết giữ cho đứng sứt người đi bao giờ. Có người vì thân thể mập quá, nghe theo những phép kiêng cử trong sự ăn uống để gây bở đi, không để khi người sứt đi thì mình thành người ốm, chứ không là người mạnh mẽ như mình muốn; bộ vú cũng sứt đi và nhỏ xuống một cách nhanh chóng lạ thường.

Bao giờ cũng phải giữ cho thân hình thẳng thân, sườn vai hơi kéo về phía sau. Những người có thói quen ngồi ưỡn-òai, lưng khom, vai khép thường làm cho bắp thịt mềm nhũn, sườn sống cong, ngực lép, không gì hại cho vẻ người hơn.

Sáng nào cũng tập thể-thao (tạ làm sao bạn gái mới chưa cho sự tập thể-thao là sự cần thiết?) Và trong bài tập, để ra 10 phút dành cho sự vận-dộng riêng về bộ ngực.

Vận động như sau này:

Giang hai cánh tay ngang hai bên vai (hình 1) rồi giơ lên thẳng hai bên đầu (hình 2), đoạn cong xuống, hai bàn tay gần giao nhau ở sau gáy (hình 3). Vận-dộng thực chậm, nhưng phải có ý làm

Câu chuyện



Tại sao chỗ ta ở thì ta trang hoàng căn thân, mà cái bếp thì phần nhiều lại coi thường? Cái bếp (lưu ý quý bạn, vì chính ở đó mà mình nấu nướng, mình «chế tạo», mình thực-hành cái công việc «ý vị» nhất trong các việc tế gia.

Vày thì bếp, nếu không hẳn là một căn sang trọng, ít ra cũng phải là một chỗ xinh xắn, sạch sẽ, tiện lợi, để mỗi khi mình vào đó, mình thấy dễ chịu và phong quang. Không phải là một điều khổ tâm đâu! (Cái tay chầm chỉ của một người đàn bà cần cơ dù làm được một cách chu đáo lắm.

Trong bếp, vật cần yếu nhất có nhiều là cái bếp. Nếu ta ước sao được vậy, thì cái bếp «lý tưởng» của gia-đình Annam nên là cái bếp tày. Nghĩa là thứ bếp lò, đúc bằng sắt hay gang, có ống thông khói; hoặc sang hơn bực nữa, là cái bếp đun bằng hơi, bằng điện, ta chỉ cần một cái vào cái khay nhỏ xít là đủ có sức nóng cho đun được bữa tiệc to.

Thứ là sạch sẽ, thứ là đẹp, thứ là sang trọng. Song cũng thế là tốn tiền. Xui các bà sắm những của đắt

hơn cả một bộ phòng ngủ với bộ sà-lông trên nhà, chắc các bà sẽ cho tôi là hợm mình quá, nên tôi chỉ xin nói đến cái bếp ta thường dùng.

Bếp, bao giờ cũng nên xây cho gần bằng bề cao một cái bàn. Cao hơn sẽ không tiện cho việc ghé com, nấu canh, 'hồi xối. Còn thứ bếp sắt đất ở nhà quê, lúc đun nấu phải ngồi xồm, và lúc thổi lửa phải cúi gằm xuống, mà sát với bàn chân, thứ bếp ấy thực không còn nghề gì đáng cho ta miễn tiếc nó nữa, (ở nhà quê, mái tranh, vách đất, người ta phải dùng thứ bếp ấy vì sợ lửa bốc lên cao).

Bếp gạch, dùng kiềng liền hơn dùng «đũa đầu», nếu sợ lộn hơi lửa thì một mảnh sắt tây hay mảnh «tôn» cắt gọn bề cong quấy óm lấy chung quanh cũng tiện. Ta hay xây cái thành ở mép bếp để đỡ tro, nhưng nếu chỉ dùng ít tro đủ để trom than thì cái thành đó chỉ chướng ngại cho lúc chất củi. Củi xít học ướt (cho cả củi nõ cũng vậy) sinh nhiều khói làm ẩm cả tường bếp cùng các đồ vật treo trên tường. Ta phải cần thân đến, cái mái thông khói và phải bảo thợ nề chừa cho bằng được, nếu chỗ thông khói ấy không đủ cho khói thoát ra.

Hiện nay đã có nhiều nhà biể cách đun nấu bằng than, xem ra sạch sẽ hơn và cũng không tốn. Dùng than (hừ than luyện, than nham) bao giờ cũng nên dùng lò. Lò đó có thể đắp bằng đất sét trộn với sỏi nhỏ hay gạch vụn. Than đốt trong lò tuy không dễ làm cho cháy to hay cháy nhỏ được như củi, song nếu ta dùng những mảnh sắt dày tùy lúc dày lên mỏng lo thì cũng khiến hơi nóng được vừa phải theo ý mình.

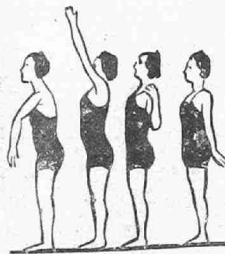
Trong bếp, sự sạch sẽ là một điều phải giữ rất khe khắt. Người đàn bà nên luyện lấy một thói quen rất quý hóa: là quét dọn luôn luôn. Không nên nhặt rau, gọt bưởi bừa bãi mỗi chỗ một đống vớ rác, đợi đến lúc nấu nướng xong mới quét đi một lần. Như thế trông bần mắt lắm, lại làm vương chân mình, người nhà, đầy tổ đang bưng thức ăn có bụi vớ ý xéo phải. Nên có lệ hơi có vớ rác dưới đất là quét đi ngay lập tức. Muốn cho không phải đi vạ ấy, thì dùng bao giờ nhặt rau, gọt khoai, gọt bưởi hay làm cá, sẽ cần mà không để sẵn cái rổ hoặc cái chậu không bên mình. Cái rổ ấy sẽ nhận lấy các cái thừa thãi để sau vứt đi hay đổ vào nước gạo.

Nồi đồng, nồi đất, xanh chảo, đun nấu xong, sau khi rửa sạch nên vùi vào một chỗ có ánh nắng. Nồi đồng

(Xem trang sau)

cho mạnh mẽ chuyển đến các bắp thịt căng ra. Đầu và cánh tay kéo về phía sau và ngực hơi ưỡn (hình 4).

Tập thở: người đứng thẳng, đầu hơi ngã về đằng sau, bụng thon, hai tay buông xuôi, rồi kéo đất lên đến vai, khoanh tay đưa hẳn về sau lưng (hình 5); trong lúc kéo bàn tay từ đùi lên tới vai thì hít (hắng mũi) thực nhiều hơi



Hình 2

vào ngực; nín lại một vài giây rồi thở ra dằng dờm và mở tay ra buông xuôi.

Cứ làm thế độ năm tuần lễ, các bạn sẽ trông thấy cái hiệu quả đáng mừng ngay.

Có-Dạ?

(Theo Eve, Guérin)

NHỮNG SỰ "LẠ" TRONG KH NÓI TRUYỆN

TRONG khi nói truyện, người ta thường có nhiều cử chỉ ngộ nghĩnh, ta thử để ý xem nào:

Có người nói dang da dưng dĩnh, chàm râm, kệnh càng như một bà dôi non thừng quai thao, chân nhún dôi dôi cong để đi ăn cỗ cưới. Có người về mặt đăm đăm, trịnh trọng và nghiêm trang như một người đọc văn tế.

Có bà vừa nói vừa cười rử rười, ngất nghéo mà vỗ vào vai hoặc phát vào đùi người bên cạnh đen dết, coi chừng hí hả, ghé gờm lằm.

Có bà nói xong một câu lại vỗ tay một cái đánh nhịp, hoặc ngửa tay xéo đi xéo lại vào mặt người ta, tuy



không đến nỗi háng hái như khi cãi nhau, nhưng nó cũng na ná như vậy.

Có bà cười lên một lúc để vào truyện rồi thỉnh thoảng lại cười một tiếng để chấm câu. Sau hết cười một tràng dài dằng dặc để chấm hết. Người ngồi nghe bà nói cũng có sức cười một tí cho bà khỏi lén, tuy biết câu truyện không hay ho gì cho lắm.

Có bà vừa thủ hờn ha hờn hên, vừa nói hấp ta hấp tấp một thời một hồi, liền tiếp nhau, đều đều, rào rào như một trận mưa nắng hột, rồi im bặt, rồi lại thủ, rồi lại nói cứ thế mãi...

Có bà nói truyện đến chỗ mà bà cho là lý thú, bà bèn vỗ phành phạch hai tay xuống chiếu, hoặc rúc vào vai người nghe truyện, hoặc tay bưng lấy một bản ra lừng lừng cười một.

người này lên này xuống như cái « 10 xo ».

Có bà lại điểm những chữ: hiểu chưa? nghe chưa? vào tâm câu nói có cái điển dấp dằng dến hay — này anh a, hiểu chưa? có ấy ấy mà, nghe chưa?... rồi cứ 11 ẽ kéo dài ra mãi. Ông nghe thì có lẽ vẫn nghe, còn hiểu hay không, cái đó thì tùy. C. P.

CƯỜI IDI

Cái cười, phương thuốc để chữa một bệnh

Một người linh tuấn thấy một người bán hàng rong dầm lên một cái võ chuối, và ngà trên đường. Người linh cố nín cười mà không được. Mặt anh ta cứ đỏ chớn mãi lên... Một giờ sau, người linh chết vì máu đọng trên óc (hémorragie cérébrale).

Mỗi năm có nhiều người chết trong những trường hợp tương tự như thế. Nhưng họ chết không phải vì họ quá cười, mà vì họ cố nín cười. Thì đây, người linh chết chỉ vì cố nín cười để giữ thể diện (?)

Cái cười — cái cười thông thả, trong sạch — là một thang thuốc bổ hay nhất: cái cười giữ sức khỏe cho ta và có khi, cứu ta khỏi bệnh điên.

Khi có người giới thiệu ta cho một người lạ, ta mỉm cười rồi cố tìm vài câu truyện có ý để làm cho mọi người cùng cười: cái cười thấm thâm tâm-mắt đến.

Trong những nhà thương điên, người ta tin rằng chừng người bệnh có thể cười một cách tự nhiên là những người bệnh dễ chữa.

Cái cười làm cho máu chạy đều hòa, làm cho óc được nhẹ nhàng, khỏe khoắn và phải được nở nang.

Trong loài vật, chỉ có loài người mới biết cười, như Rabelais đã nói: « Cái cười là cái riêng của loài người đó ».

Người ta cười để trao đổi tình cảm, ý tưởng cho nhau, để tỏ sự vui thích của mình. Những ai hay cười thường được người ta ưa.

Cười! Chúng ta hãy cười đi!

Cái cười sẽ làm cho « người ta » yêu ta; sẽ đuổi xa khỏi trí ta hình ảnh của người hay làm bận rộn ta; sẽ đem cho ta sự thành công; sẽ đem đến cho ta nhiều bạn thân và giết ta lại gần bọn con trẻ.

(Lược dịch báo L'Espresso)

TÔI LÀ NGƯỜI ĐÀN BÀ HOÀN TOÀN



Ồi sung sướng lắm Tôi có quyền kiêu hãnh như bất cứ những ai kia... vì tôi là người đàn bà hoàn toàn (theo những lời khen của mọi người góp lại).

Nhưng cũng vì những lời khen đó, tôi lại không lấy làm vui về tỷ nào, bởi những lời đó đặt vào những trường hợp ỏe lo khiến tôi hoài nghi về công. Xin nói để các chị rõ.

«...Có cô đôi mắt xanh dịu như mắt nước hồ thu, đôi mày vòng cong đến Marlene cũng phải ghen, làn da hồng hồng như trái đào mơ mẩn, mơn tõe xanh tốt, miêng cười tươi đẹp, hàm răng trắng bóng, đôi mắt chớp chớp...» vân vân.

Tôi sung sướng tề tái nghe những lời đó và quay lại để xem ai khen tôi. Ai? Các chị hẳn cũng rõ. Đó là một chàng « công tử » ăn mặc chải chuốt quá đến nỗi bịch, điệu bộ lơ là như kép cải-lương. Chàng đang theo tôi, rớt vào tai tôi bầu thuốc mê ấy đó. Thì ra, tôi đẹp (theo ý công tử) để họ bắt nhân tình với tôi. Có thế thôi. Lời khen có lợi thực.

Một bà xưa nay tôi từng biết thường nhắc đi nhắc lại với tôi: « Chị là kẻ thương người. Chúng tôi thường ca tụng loài. Không một việc nghĩa nào là chỉ không cứu giúp ».

Có gì đâu: bà này là một bà ta làm việc nghĩa. Cái tiếng khen kia có hiệu lực của cái bóng cao su vào tường: nó bắt lại lại người ném nó.

« Có cô tài chơi đờng cầm, cái đó bắt tất phải nói, vì cả đình ai còn la. Phải phụ nữ ta có cô cũng về vang thềm và không then với những nhạc sư bên ban trại. Tài nghệ có khiến ai cũng phải kính phục... »

Tôi mỉm cười lên khi tiếp được bức thư khen người đó. Nhưng hay khoe, còn nữa. Các chị đọc nốt hộ:

«...Váy xin có giúp cho một tay trong ban âm nhạc về buổi diễn kịch tại nhà hát tây, tôi mừng ha ».

Các chị cũng đã hiểu rồi cái chủ ý tôi khen đó. Bất tất phải bản tán và xin các chị đọc hộ là thư mẫu tìm nột này. Đó là một bức thư khen ngon bất vấn chương của tôi.

« Thưa cô,

Tôi là người rất hâm mộ văn cô, một thư văn êm-ái, nhẹ nhàng, có những đặc điểm của một trang đại tài hoa và nếu tôi không nhầm thì cô là một nữ-sĩ rất giàu tình cảm, khiến cho chúng tôi đọc văn-rất lấy làm cảm kích, mô tưởng và ước ao rằng có một ngày kia... »

Nhưng thôi, các chị xem sao cuối cho... Váy tôi mong được đọc văn cô trên một tờ giấy thơm ngát như thư này và gửi riêng cho tôi và chừa chút đặng tình... yêu thành thực ».

Cô Hồng-Quang

CÂU TRUYỆN cái bếp

(Tiếp theo trang trên)

hay « soong » mỗi sáng phải đánh bóng một lần (bao giờ cũng nên giữ gìn như tục con mới). Nếu dùng các đồ làm thức của tây, thì nên nhớ rằng soong bằng « mi-nhuôm » (aluminium) ki chưa, và soong tráng men (émaillé) không khéo giữ thì chóng nứt men và vì thế rất hỏng hỏng. Váy đừng đánh soong « mi-nhuôm » bằng tranh hoặc mè, và đừng nấu dầu ăn khô bằng soong tráng men; thứ soong này dù nấu dầu ăn có nước, khi nhấc ra cũng dùng để ngay lên chỗ ướt. Chảo mới khi gìn dùng đến nên để ngay lên bếp, cho vào đó ít nước để cho sôi rồi hãy thoa rửa: như thế dùng được sạch sẽ hơn.

Bát, đĩa ăn xong rửa được bằng xà phòng càng hay, không thì dùng Phai rửa bằng nước nóng và rửa rất sạch. Có cách này đỡ tốn mà không kém gì xà phòng. Lấy tro đun bếp đổ vào một cái thạp (1) hay cái công sành, đổ lên lõi nửa công rồi đổ nước lã cho đầy. Mỗi bữa lấy tro nước tro ấy mà rửa bát đĩa. Rửa xong, tưới nước lã thật kỹ rồi vớt ra chỗ có nắng cho đến lúc khô. Trộn bát phải thoáng và khô ráo luôn, trong đó, ngoài bát đĩa ra, không được để cái gì khác.

Bà chủ nhà cũng đừng quên thỉnh thoảng quét vôi nhà bếp một lần và phải nhắc đi nhắc lại trăm, nghìn lần rằng: bếp phải sạch, rồi lại sạch, rồi lại sạch mãi mãi... Người ta nói: trong mắt mà bất hình dung; tôi, thì tôi tưởng có thể nói: trong cái bếp mà đoán đức tính người đàn bà.

Vân-Đào

(1) Một thạp tro như thế dùng rửa thạp mới phải thay.

Mùa riel năm nay

Hai thứ hàng may complet rất đẹp
mép có chữ thêu

AVIATEX - VEDETTE

các hàng may pardessus hay raglan

TWARDEN - MONTAGNAC - SHETLAND

Các ngai lịch sự, sành may mặc điều y dùng các hàng kể trên. Xin hỏi ở thợ may của ngài, các hàng ấy để so sánh tốt đẹp và giá phải chăng của nó

TAN MY Marchand de tissus
3, Place Négrier - HANOI

Nên uống nước



Đó không phải là một câu đố dân đầu.

Nước uống có nhiều ích lợi mà người ta vẫn không ngờ, ngoài sự thấy nó cho mình đỡ khát.

Nếu ta muốn mạnh khỏe luôn, mỗi ngày ít ra ta cũng phải uống hai lít nước; hai lít nước đó vì tất cả bù được số nước mà ta bài tiết ra (đi tiểu hay ra mồ-hôi).

Uống nước trong thời! Rượu, cà-phê, canh, riệu, tuy cũng là chất lỏng như nước, nhưng đừng nghĩ rằng hai lít chất lỏng đó đủ để thay cho hai lít nước; khi cái sự hơi của ông nóng máy, ông có đồ cà phê hay nước súp vào cho nó không?

Vậy mỗi ngày nên uống tám hay mười cốc nước vào những lúc khác nhau và ngoài những bữa cơm, uống dần từng ngụm nhỏ.

Một cốc nước đầy uống trước khi đi ngủ có giá trị bằng một bát thuốc tiên.

(Paris Soir)

Muốn lọc nước



ĐẤY là phương pháp mà ai nấy cũng có thể dùng được để lọc nước và để trừ vi trùng.

Các bạn bỏ một ít perchlorure de fer vào trong nước mà các bạn còn hơi ngại là dỏ và đổ thêm vào một ít nước vôi hay là hóa carbonate de soude vào. Các bạn khuấy nước cho thật kỹ, rồi để yên cho nước đứng lại để các chất bẩn, độc đọng cận xuống đáy. Các bạn lọc hay là rót nước ấy ra, nước ấy sẽ trong và lành như nước suối.

Luộm lặt

Chiếc áo « sơ-mi » của vị giáo tổ khai sáng đạo Hồi-hồi



Luân-đôn, người ta đem bày cái áo ấy ra phòng triển lãm để cho công chúng xem vì ngoài cái giá trị đặc biệt là áo của một vị giáo tổ, chiếc áo ấy còn là một vật rất lạ nữa: trên thân áo có in đặc cả một bản thánh kinh « Coran ».

Hiện nay áo đó ở trong tay công chúa xứ Sarawak là một đất bảo-bộ của Anh-cái-đảo Bornéo. Bà này đã đem bảo hiểm cái áo đó tới 50 triệu quan (5 triệu bạc ta).

(Mon almanach)

Giấy thấm



N GÀY xưa, mỗi lúc muốn cho khô mực, người ta lại phải dùng thứ đất rất nhỏ hay là tro để thấm mực. Thấm mực như thế thì lâu mà còn bẩn nữa. Hồi bấy giờ một xưởng làm giấy ở xứ Berkshire bên Anh có để một người thợ chuyên môn coi các thứ bột làm giấy.

Một hôm anh thợ kia phạm cái tội là « quên » bỏ thứ bột làm giấy vào với bột để cho giấy lên khuôn, vì vậy chuyển giấy ấy bị hỏng cả. Người chủ xưởng giấy bị thiệt hại một món tiền to. Còn người thợ đáng tội kia, lẽ tất nhiên, bị mồi ra khỏi sở.

Thứ giấy bị hỏng ấy chẳng được việc gì cả, người chủ phải sai đem bỏ ra ngoài biển.

Tình cờ có một trận mưa to, người chủ xưởng giấy ngồi trong nhà nhìn ra, đồng giấy bỏ ngoài biển, thấy những giọt nước rơi xuống đều rớt đầu hết sạch. Ông ta ngạc nhiên, và trong óc bỗng nảy ra một ý kiến là dùng thứ giấy ấy để thấm.

Thứ giấy thấm bắt đầu tìm ra ngay từ đây.

(Mon almanach)

Muốn đi trong khám



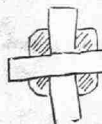
MỘT người thiếu phụ 23 tuổi không có gia-đình, vừa bị bắt giam ở khám Marylebone một trường hợp rất khác thường. Chỉ ta bị bắt chỉ vì chỉ ta ăn cắp của bà chủ 21 quan tiền, nhưng lại còn một lẽ khác kia xui chi ta muốn vào khám, cái lẽ ấy mãi khi đã ở trong khám chi ta mới nói ra. Chính ông thanh tra mà thám Berridge kể câu chuyện lại cho chúng tôi nghe:

« Các ông có tưởng tượng được rằng người đàn bà kia chỉ vì không nơi để sinh con, nên mới nảy ra cái ý kiến ăn cắp tiền của chủ để mong được ở tù không? Chi ta không tưởng mà chữa, vì vậy chi ta không dám vào màn nhà thương; còn một lẽ khác nữa bà chủ chi ta lại loan dúi chi ta nữa. Không còn phương kế nào hơn là ăn cắp. Chi ta nói làm như thế thì thì thế nào cũng bị bắt và ừ, ra chi ta cũng có một cái buồng nhỏ để cho đứa bé ra đời có chỗ nằm ».

Cái nguyện vọng của chi ta đã đạt được vì chi ta bị tòa án phạt sáu tháng tù. Người ta kết luận rằng: chi ta nghĩ giỏi đấy, đã có nơi để đẻ và lại còn được nằm dưỡng sức ừ đó!

(Daily Express)

Một cách dùng dầu cá không ai ngờ



CHÍNH ông thầy thuốc ở Magdebourg là bác-sĩ Lohr, đã tìm ra cách dùng dầu cá, (thứ dầu hiện nay người ta vẫn dùng để uống cho bổ phổi và tốt máu) để chữa bệnh.

Cách chữa rất giản-dị như thế này: - Lấy một miếng vải thưa (compresse) nhúng dầu cá và đắp lên chỗ bệnh, cứ để yên như thế ít ra cũng phải 48 giờ.

Nhưng cứ 24 giờ thì ta phải lấy miếng vải thưa ấy nhúng lại dầu cá và đắp nguyên lên chỗ đau.

Một điều bất tiện là khi nào buộc kín lại thì chỗ đau ấy có mùi hôi.

Nhưng làm thế chóng khỏi lắm. Sau khi lành rồi, chỗ đau ấy chi còn là một đốm đỏ, nhưng về sau cái đốm đó ấy cũng mất đi dần. (L'illustré)

Ai mất một con mắt giá

NHỮNG người làm ở phòng giấy giữ những vật đánh mắt của ta có một rằng: « Người ta ai cũng lo đánh cá ». Vì thiệt vậy, chẳng những ta mất ở mắt, hao tay, mất những gói đồ vật, mà lại còn thấy nhiều người làm mất cả đồ những bù răng giá của mình nữa.

Vừa mới đây người ta tìm được một con mắt giả ở trên chiếc ô tô hàng bên Luân-đôn. Thế mà từ bấy đến nay chưa thấy người chủ mắt mà đến hỏi ở sở giữ đồ bắt được. Có lẽ người chủ mắt mắt cũng vô tình không biết rằng mình đã đánh rơi mất.

(Manchester Guardian)

HIỆU LỰC CỦA SỨC NHANH

MỘT cạnh giấy mỏng có khi cũng làm ta đứt được tay. Nhưng làm đứt được tay ta, miếng giấy mỏng kia còn phải nhờ một sức khác: đó là sức nhanh (vitesse). Vì nếu ta để ngón tay miết trong thớ trên da mảnh giấy ấy, ta sẽ chỉ thấy mếp giấy gãy xuống thôi.

Chỉu ảnh hưởng ở sức nhanh chóng, những vật rất mềm cũng có thể hóa cứng được.

Chàng hạc, lấy một cây súng, đặt một miếng mồi đồng thay hòn đạn và bắn vào một tấm ván xem: miếng mồi ấy có thể bắn thủng qua tấm ván được.

Trong khi có bão lụt, có khi ta thấy những củồng da có thể cầm vào các thân cây. Một giọt nước bắn mạnh có thể làm cho ta chầy da được.

Những điều nhận xét ấy đã khiến các nhà bác học để tâm thí nghiệm lợi dùng sức nhanh chế ra một cái cưa rất giản dị, rẻ tiền và có thể dùng cắt được các vật rất cứng.

Nay chúng ta cũng thử lấy một miếng bia cắt hình tròn như cái đĩa và để trên một cái trục máy cho chạy thực nhanh (3.000 vòng trong 1 phút).

Trong lúc cái đĩa giấy ấy chạy nhanh, ta để cây bút chì gần vào, ta thấy cây bút chì sẽ gãy làm đôi, mà đầu cắt trông bén lạ thường, còn miếng bia mỏng kia vẫn không xảy xứt chút nào cả.

Thế mới biết, nhờ sức nhanh, một vật rất mềm có thể cắt được những vật cứng rất dễ dàng.

(Science et voyage)

BÌNH-DÂN

82 Rue Tien Tsin — HANOI

Phở - Chả Nem - Thang Cuốn

Sếp mở thêm phòng ăn trên gác

Lịch sự — sạch-sẻ



CƯỜI NỬA MIỆNG

CÂU TRUYỆN TỬ THẦN

KHI cử hành lễ phát bằng cho các ông bác-sĩ, dược sĩ và luật khoa cử nhân, giáo sư Le-bras đứng lên khen ngợi các sinh viên đã có công học tập. Ông chỉ phàn nàn một nỗi phàn đôn học như quốc kều, nhưng thiếu suy xét, thiếu tính thần tự lập. Rồi ông kể một câu truyện đây thì

« Ông thần chết vác hái đến tìm một sinh viên, định đưa sinh viên ấy sang bên kia thế giới. Nhân hỏi rằng :

- Anh học để làm gì ?
Đáp - Học để đi thi.
- Đi thi để làm gì ?
- Đi thi để đỗ.
- Đỗ để làm gì ?
- Đỗ để lấy bằng.
- Lấy bằng để làm gì ?
- Lấy bằng để làm việc nhà nước.

Ông thần chết nghe nói cười khi, đặt lưỡi hái lên vai :
- Thôi, ta không còn bận đến lưỡi của ta nữa... vì người là một người đã chết rồi. »

Chết chưa ! nếu thế thì trường đại học của ta gần hóa ra bãi tha ma mất.

Hoàng-Đạo

Phong dao mới

DI LỘNG

Ngày xưa đi lộng lá sang,
Đời nay đi lộng nghênh ngang rõ rườm!

Đám ma, rước phát rong đường,
Nhà chùa đi lộng, nồn nường sư mô!

Lạ trong những đám cưới to,
Gái trai hai họ ở to tán thời.

Bốn tháng, nửa năm, nửa người

Tin...khó tin

Chạy theo vác long che hoai mui

Con trâu đi chợ trở về,
Linh đình cũng có long che rợp trời!

Nhưng mà để nhất buồn cười
Lợn quay đi lộng, cha đời lỗ láng!

Tây, Tàu thời buổi lạng nhàng,
Long không qui nữa, chỉ bằng bó đi!

Tú Mỡ

BÌNH DÂN

TỬ khi chính phủ Bình dân Pháp lên cầm quyền, ai ai cũng hóa ra yêu bình dân cả.

Trong các nhà thương, đốc tờ, y sĩ, khám hộ, ai nấy đối đãi với người ốm bình dân hồng hóa ra nhũn nhặn, lễ phép.

Ở ngoài Cầm-phả, máy ông chủ mỏ bồng tự đứng tăng lương cho thợ một cách bình dân, nghĩa là một cách êm-ám.

Trong Nam, các ông lãnh tụ phải Lập hiến sinh ra ầu yếm

binh dân... trên đầu lưỡi, còn ông thống đốc Pagès thì ầu yếm binh dân một cách đau đớn... cho các ông lãnh tụ đảng lập hiến.

Các ông nghị viên miền Bắc cũng không kém gì miền Nam. háng hái bênh vực đám binh dân: các ông ấy cử ông Phạm-kim-Băng, một người sản sóc nhất đến binh dân ở Tân-thế-giới, đi dự Đại hội nghị kinh tế.

Trong Trung, bộ Xã dân kinh tế của ông thượng Nguyễn-khoa-Kỳ nhất quyết làm việc cho binh dân... tuy hơi có vẻ kinh tế một chút.

Ai ai cũng đàm hóa có vẻ bình dân cả. Cả đến tiếng kêu của con quạ khoang bây giờ cũng có vẻ bình dân hơn trước. Cả đến con công, con hạc cũng hóa ra bình dân : trước kia đang ăn hai hạt thóc, thì bây giờ chỉ ăn một, mà chọn hạt nào to béo, nghĩa là không có vẻ bình dân...

Hoàng Đạo



Chủ trại trước làm đội xếp

ÔNG NGUYỄN PHAN LONG NGÂM KIỀU

Một hôm ông Nguyễn phan Long xem báo Ngày Nay thấy vẽ đường xe lửa nối liền Nam với Bắc, liền thở dài ngau rằng :

« Một giây một buộc, ai giàng cho ra ? »

Mai-Thanh

ÔNG NGUYỄN-TIẾN-LĂNG TRẢ LỜI BÀ LÃO NAM-PHONG

Ông Nguyễn-tiến-Lăng đã nghe thấy tiếng hát thâm thiết của tỉnh nương rồi, và gửi ra trả lời bà lão Nam-Phong một bài thơ lục bát như sau này :

Hỡi, le 18 Novembre 1936

Bà lão Nam-phong yêu quý của tôi!

Hỡi này bà lão Nam Phong,
Cải duyên hội ngộ thời hồng kiếp sau.

Kiếp này chàng nước gì đầu,
Đừng kêu ca lắm khó hầu hết hời.

Vợ già tôi đã chán rồi,
Đành ta phải phụ ơn người làm ơn.

Hoặc bà rồi sẽ giận hờn
Rằng : «mời đã vỡ công ơn của bà»

Thì tôi xin hứa cùng bà,
Từ nay tôi nhân bà là ... mẹ nuôi.

Nói lời quyết chẳng sai lời,
Chẳng chông bà cũng con rồi còn chi.

Bà đừng sợ tiếng thi phi,
Có con cũng đỡ sớm khuya lành lung.

Mai sau có kẻ nổi giông,
Ba lại thoát vòng : cướp chào là do.

Nên chàng nhớ trả lời ta.
Ký tên : Nguyễn-tiến-Lăng
Trần-văn-Hối (Son-Tây)
Chép đúng nguyên văn.

ĐIỀM BÁO

Còn là quái

BAO Ich-hửu vẫn dang hai truyện quái: Có gái quần đỏ, và Quái hiệp. Truyện « Quái- hiệp » vừa dang hết, các độc-giả báo Ich-hửu đã mừng thoạt được một cái quái.

Nhưng đó là một cái mùng huyệt. Vì vừa hết cái quái này, Ich-hửu đã lại rồn cái quái khác thay vào.

Cái quái khác ấy là bộ truyện « Ngô-việt chiến-sử », theo lời báo Ich-hửu là:

« Một bộ truyện có một không hai trong rừng tiểu-thuyết Tàu ngày nay.

«... Một bộ võ hiệp, kỳ tình tiểu-thuyết rất vui, rất lạ, rất đáng đản (!)

« Văn dợt ngọt như Thùng-hư mà lenh le... Truyện kỳ kỳ như Hoàng-giang nữ- hiệp mà mạnh mẽ, hoạt động khác thường...»

Khác thường! Bộ truyện như thế mà khác thường là phải lắm, không còn phải nói năng gì nữa.

Vẫn còn giông tố

NGUỜI ta trông « cơn giông tố văn chương » trong « Một trái tim » của tác-giả Lê-vân-Trương đã qua rồi. Ai ngờ ở đây, bão vẫn còn rừ lằm. Xem như đây đủ biết:

— « Có những trái tim giông như ngọc.

Dù nó đã bị lằn lóc trong bần, dù nó đã bị lòi đi, kéo lại, dù nó đã bị đem thử lửa, thử than, bao phen e chề, tê tái, nhưng đó vẫn không phải là cái cừu cánh trời dành cho đời nó. Không phải là nguyên vọng của lòng nó.

Thú bị đánh vụn ra như càn bốn tiếng sét truyền trời, lay đất, còn hơn bị liềm mòn trong sự xô xát không ngừng của những hòn đá cuội... » (Một trái tim, T. T. B. số 130).

Sức của bão mạnh như vậy, mà còn cứ dấy dưng mãi không ngừng, thật là một cái tai vạ.

Hiều làm sao

CHẮC tác giả sẽ cho chúng ta là không hiểu gì văn-chương hết. Vì ông ta đã có viết:

« Ai có bị một cái búa nghìn cân đánh lên trên đầu mới có thể hiểu được sự bàng hoàng của tôi khi nhận được bức thư... » (cũng bài ấy).

Như thế thì ta hiểu thế nào được. Vì nếu chúng ta bị một cái búa nghìn cân — cứ kê 500 cân cũng đủ chán! — nện lên trên đầu thì chúng ta chết quách đi rồi, còn sống đâu mà mong hiểu nữa!

Thạch Lam



— Tôi mới phát minh ra một thứ tem riêng để dán vào đơn từ lằn nào đơn từ tôi cũng được nhận.
— ??
— Tôi lấy giấy bạc con công dán vào đơn.

CHÂM NGÔN

CỦA CÁC ÔNG NGHỊ :
Biết thì thừa thốt, không biết dựa cột mà nghe.

Thái Phó

ÔNG BUI-TRUNG-NGÀ :
Búi tóc củ hành làm anh... đản điệu.

Đặng-ngọc-Hồ (Hanoi)

1.) ÔNG VŨ-ĐÌNH-LONG :
Những người quỉ, quái, tinh, ma,
Mình làm mình chịu, kêu
mà ai thương !

ÔNG NGUYỄN-HỮU-TIỆP :
Cổ tiền mua tiền cũng
được.

Ái-Đạm (Huế)

1.) ÔNG NGUYỄN-LỄ :
Vợ « lừ » bắt thành « lễ ».

2.) ÔNG PHẠM-KIM-BĂNG :
Ngồi mát ăn bát vàng.
Đào-thiên-Nghị (Hanoi)

CÁC ÔNG DÀN BIỂU :
Quan tâm cũng ừ,
Quan tư cũng... gặt.

Chàng Bè (Thái-bình)

ÔNG NGUYỄN-TIẾN-LĂNG :
Gái có công thì chồng
chẳng phụ.

HAI CÔ PHAN-THỊ-NGA VÀ
NGUYỄN-THỊ-KIỆM :

Yếu chân mềm tay, làm
ăn chẳng được lại hay nó
mồm.

VŨ-ĐÌNH-LONG :
Sống chết mặc bay, tiền
thầy bỏ túi (túi đây là túi
cần-khôn của Vũ-đình-Long
tiền ông).

Nguyễn-dức-Choa

CÁC BÀ MẸ CHÔNG ANNAM :
Mất tiền mua mâm thì
đảm cho thúng.

Khoa (Bạch-mai)

2.) MÂY ÔNG NGHỊ :
Ăn được ngủ được là tiên
trên đời.

Thanh Tịnh (Đồng quê)

LÝ TOÉT ĐI HÁT

MƯỜU :

Được hóm Lý Toét dương lán,
Nghênh ngang phố Rep, mơ màng
chị em.

Ngờ rằng mình bạc, mình tiền,
Độc bao chỉ có « nhất nguyên » xu
hào.

HÁT NÓI :

Cũng ăn, cũng hát.
Cũng tom tom, chất chất, xôm
bình khàng.

Cũng lên râu cụ lý trong làng,
Cũng học thối làm sang, môi mọc
khách.

Tiếng bạc, tiếng đồng, chen tiếng
phách,
Hơi men, hơi thịt, lẫn hơi người.

Cũng giang tay dúi đục kê vai,
Cũng đặt hăm một vài câu lếu
láo.

Cũng gọi chú bắt gà nấu cháo,
Cũng quạt mần, giải chiếu, chị em
ôi !

Hội tiền, có một... « đường » thối
VĂN LUẬN (Nam-định)



BANG BẠNH (ngâm kiêu) — Những
điều trông thấy mà đau đớn lòng

CUỘC ĐIỀM SÁCH TỘC HÀNH

MỘNG HOA VÀ HÙNG TRẦN

THƠ của ông Viên-Hàn hay Viên-Hàn hay Viên-Hàn cũng chẳng rõ nữa. Thi-sĩ quá mơ-màng nếu quên cả danh đầu lên tên mình.

Sách chia làm hai phần. Phần trên toàn những mộng với hoa, cho nên trong đó tác giả nói đến những ảnh thơ tỏa lù mờ, những cung quảng tiền nga du hạ giới, than trách người tình nữ bỏ anh trơ trọi một thân và đã làm cho anh buồn tủi tàn đau đớn.

Ông sự sĩ khác với cả 22 trang giấy, khóc bằng những lời bi-ai, thê thảm, và lại nhài dài giọng. Xin đi cho người ta ngủ, thi-sĩ ời !

Phần thứ hai là phần hùng tráng. Từ phần này, ông gạt nước mắt, nuốt sâu túi và tuốt gươm ra.

Ồ ! mà khi ông tuốt gươm thì trông ông mạnh mẽ lạ thường : ông vờ mưa, vờ hét, phồng mang, trợn mắt, một tay cầm roi ngựa, một chân giơ lên như sáo phải lửa, rồi cứ thế nhảy ló khò quay đi mây vông.

V như một ông tướng tuồng cổ. Một ông tướng tuồng hát rằng :

« Trong đám bụi mù, một đoàn
chiến sĩ phi ngựa bay qua,

Ta nhắc trông thấy họ : toàn là tay
anh hùng hảo hán,

Miêng dang cổ ngựa lên mà đến
hát « khúc chiến sĩ ca ».

Và (than ôi !) hát những câu trong-trư
như thế.

MÂY ĐƯỜNG TƠ

CŨNG là một tập thơ.

Một tập thơ bé bỏng, xinh xắn, mỏng mảnh kẻ cũng đáng yêu. Nhưng đáng chú ý nhất là một bài tựa to tướng.

Đấy này, các bạn đon giọng đi mà ngâm :

« Đường thời kỳ phục hưng của nhân loại và của xã-hội », vang tiếng sóng, dương thời kỳ nghệ thuật của toàn thế giới đi thẳng về phía tả, về sự xây đắp nền bình đẳng nhân loại, lại dương thời kỳ thi cảm của Việt-Nam ta khởi nên hai cái thể tranh đấu « mới và cũ » (!) đồng và tây (!) vì nghệ-thuật (!) và vì nhân sinh (!) hi... »

Thì sao ?
« ... Thì ông Dương Lữ đưa cho tôi quyển Mây đường tơ... »

Gớm ! có thể thối mà ông để tựa ụp mõ mồi.

Người ta chống một tay vào cạnh sườn đờng theo một dáng điệu hùng dũng, nói rất lớn những câu oanh oanh, liệt liệt để rồi sau hết ghé vào tai ông nói nhỏ :

— Ông Dương Lữ đưa cho tôi cuốn Mây đường tơ.

« Am ý mà chẳng ăn thua gì », lời của Shakespeare lại đùng thêm một lần nữa.

(còn nữa)

LÊ-TA

ĐÁNH ĐỒ MỰC

NĂM 1930, tôi thi sơ học yếu lược.

Chiều hôm đó thi toán pháp. Ấc nghiệp thay ông nào đã ra hai bài tính đồ ấy, khó quá sức tưởng tượng. Vô đầu, vô tai chán. ai nấy đồ máy đồ mặt ra đàng lo ngại lắm.

— « Con 15 phút nữa ! » lời ông chấm thi nói. Ai nấy lại càng hăm hở, gach gach, sủa sủa ra về tập nấp lắm. Bỗng anh ngồi gần tôi, đứng dậy, lễ phép hỏi :

— Thưa thầy, con có ra được không ạ ?

— Anh ra làm gì ?

— Con đi giải ạ !

— Không được ! Nhớ anh ra nhờ người quen gò họ, tôi biết đây là đầu.

— Thưa thầy, nhưng con muốn đi thật ạ.

— Không, không thể được ! Anh muốn cũng mặc kệ !

Không biết làm thế nào, anh đó lại phải ngồi xuống vậy, và ra đàng bàn khoản lắm.

Còn ông chấm thì vẫn thần nhiên đi đi lại lại, đôi mắt tròn trũng như muốn thôi-miền cả lũ học trò bé siu... Chốc chốc, ông ta lại dạn ra mấy tiếng :

— « Còn mười phút !... tám phút... sáu phút. »

Anh ngồi cạnh tôi càng bàn khoản tệ ; chẳng ta cứ động luôn.

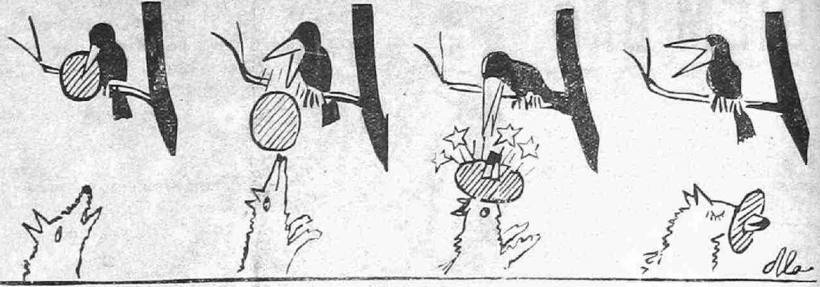
Bỗng ông chấm thì đứng dừng lại, hắt hàm hỏi anh cạnh tôi :

— « Cái gì thế kia ? »

Đồng thời, tay ông ta chỉ vào găm bàn. Tôi liếc trông, thì trời ơi ! dưới sàn, mực đồ lênh láng ; nhưng nhìn đồng mực lênh láng, tôi ngạc nhiên tự bảo : « Quái ! ngán kia mực thì họa mười lạng anh ta mang mới đựng hết ! »

Anh đứng dậy — vẫn lễ phép — trả lời :

— Thưa thầy, con trót... đánh đổ mực ạ !



NGŨ NGÔN LA FONTAINE
Con cáo, con quạ và các bánh sữ

— Mực à ?

Nhắc lại hai tiếng ấy, ông chấm thi gật gù, ra về khó hiểu lắm...

Hết giờ, anh ta bảo, tôi mới hiểu. Té ra ngài cứ tự tiện khê « cho ra », rồi ngài đổ mực vào, nên ai cũng tưởng là mực !

Thức Sinh



— Kia ! Hai bác kia... muốn tới thì hãy xuống chú chân vào thảm cho sạch đã !

(Ric et Rac)

VUI CƯỜI

I — Cẩn thận

Lý Toét vào ngủ trọ ở trong một khách sạn lớn ở tỉnh thành, bỗng nửa đêm có người gõ cửa và kêu lên: *Bác Lý ơi ! Đây mau nhà trọ đang bị hỏa tai !*

— Đương ! Ông sẽ đấy, và nói cho biết trước ông chỉ trả tiền phòng một nửa thôi !

II — Điều có lý

Thấy tiền bồi và khách trọ sinh sự với nhau, ông chủ khách sạn đến can khê và ta anh bồi :

— Anh không nên cãi lý với khách trọ trong nhà vì điều gì họ dù nói bao giờ cũng có lý.

NGƯỜI BỒI — Thì chính người ấy đã bảo chủ khách sạn này tình tiền phòng đắt như quán ăn cướp...

III — Tôi không nói

THẦY — Tró hãy đem bằng cứ để chứng nhơn quả đất là tròn ?

TRÓ — Không, tôi có nói nó tròn đâu.

IV — Còn đợi

Một tró phải lấy chữ « đưa bê » mà đợi thành một câu.

TRÓ A — Tôi là một đưa bê rất ngoan ngoan.

THẦY — Giỏi.

TRÓ B — Tôi có biết một đưa bê hay nói dối.

THẦY — Đàng tâm, Tró C... hãy đặt một câu hỏi khác và lạ hơn.

TRÓ C — Chỉ tôi đi lấy chồng.

THẦY — Không được, « đưa bê » đâu ?

TRÓ C — Còn đợi đã, vì chỉ tôi mới lấy chồng tháng trước.

V — Trả tiền trước

Phân Ba đến thuê một căn nhà ở Ngõ Trám và nói truyện với ông chủ cho thuê nhà :

— Tôi nghiệp quá ông ạ, lúc tôi được giấy phải dời ra Hanoi, thì người cho tôi thuê nhà trong Huế đưa tôi đến sân ga khê mức nữa...

— Ở đây thì lần không xảy ra truyện buồn rầu ấy đâu, vì tiền thuê nhà phải trả trước đều mỗi tháng...

VI — Số 54

Số độc đắc thường ở trong tay những người thật thà : kỳ số số của rồi, Lý Toét trúng số độc đắc, số 54.

Nghe tin ấy, Xà-xê vui vẻ đến hỏi :
— Sao bác lại khê mua số 54, chứ không mua số khác.

LY TOÉT — Số ấy tôi chắc chắn trúng trước.

— Chắc chắn trúng trước thế nào được ?

— Có vậy mới tài ! Tôi năm chiêm bao thấy hai con số 7 và 8...

— Thế nào nữa ?

— Tôi lên nhà Bàng mua ngay số 54, vì bầy nhân với tám là... 54.

THẦY HAY, THUỐC TỐT

Ông Vũ-duy-Thiện 112 Rue du Coton Hanoi 23 năm chuyên nghề làm thuốc. Mạch lý rất tinh, chữa cả người non trẻ con. Có môn chữa Lâu và Dương Mai rất thần hiệu. Lại có môn bi truyền chữa Lao-Khái. Ai ở xa muốn hỏi han y-lý và xin đơn thuốc gửi theo 2 cái timbres trả lời ngay. Nhà nghèo chữa giúp không lấy tiền.

Thư và mandat đề :

M. Vũ-duy-Thiện, 112 rue du Coton Hanoi

Thuốc trẻ lại 3\$00 một hộp

B Cẩn sửa ngay : da trắng, mịn, tươi, tóc dài, rướm tóc
E màu đen, mau hung đỏ, tóc rụng, gàu, tóc uốn lỏng
P mây, mi và mắt, nổi rười, hạt cơm, giảm mỡ, làn
nhang, trắng cá, sẹo, vết, sần, gầy, béo, môi son, răng
trắng, thuốc móng tay, chân, phấn, kem, brillantine,
chì tô, nước hoa v.v... toàn hảo hạng.

Xa gửi linh hóa giao ngân rất tiện. Hỏi gì kèm tem trả lời.

Biểu hiệu CON HIÊN (oyster)

Chỉ bán và chữa tại : AMI 26 phố hàng Than HANOI

Chỉ giúp các bà các cô cách trang điểm và
tình việc tương-lai lối Âu-Mỹ rất thú vị

3° TIỂU NGẠI THUYẾT



KỶ SAU DẶNG HẾT LẠNH LÙNG

NGƯỜI CHỒNG

KỊCH BA HỒI của KHÁI-HƯNG

NHÂN VẬT :

- Tông. Giáo học
- Minh. vợ Tông
- Ảnh Phiên, chính trị phạm, đây ở Côn-đảo
- Nghi. bạn Tông và Phiên
- Thu. vợ Nghi
- Giám. bạn Phiên và Tông

HỒI THỨ NHẤT

Nhà Tông : một gian phòng vừa là buồng khách vừa là buồng ăn ở một phố vắng trong một thành phố nhỏ. Cách bài trí giản-dị, sơ sài.

LỚP I

Minh, rồi Tông

Lúc kéo màn lên, Minh đang dùng giải khăn bàn (khăn bàn làm bằng hai khổ vải cắt bả can lại nhau). Một phút yên lặng. Ngẫu nhiên, Minh ngược mắt buồn rầu nhìn qua bức ảnh phóng đại treo ở tường, giữa nhà... Tông sẽ mở cửa bước vào, mỉm cười, tay cầm bó hoa.

MINH, nghe tiếng động giật mình quay lại — Ô kia, anh ! Làm em hết hồn.

TÔNG, cười, đặt bó hoa lên bàn — Em sợ hãi anh làm sao mà hết cả hồn thế ?

MINH, chừng nói xong — Trời ơi, anh làm: ướt cả khăn bàn rồi !

Khô quã đi mất thôi. lấy hoa ở đâu về thế này? (cầm bó hoa loay hoay tìm chỗ để)

TÔNG — Em đưa anh !...

MINH, vừa chạy vừa nói — Em chịu thôi, để anh giải rác ra nhà nhé !

TÔNG — Minh, đừng làm nát cả hoa của anh ra đi ! Xin mãi mới được mượi bông hồng !

MINH, ghé hoa gần mũi người — Hừ, háng sẽ sẽ !

TÔNG, chau mày — Đứng ngửi, có lần cả hoa phù dung kẹp xin ở đằng ông huân đấy mà !

MINH — Xin làm gì thế, anh ?

TÔNG, nhìn bức ảnh phóng đại — Em quên rồi sao ? Ngày giờ anh Phiên.

MINH, buồn rầu — Ồ nhỉ ! Chừng cái đầu ngâm nghĩ rồi lo tang đất bó hoa lên bàn ăn)

TÔNG, cười — Kia, em làm ướt cả khăn bàn bây giờ !

MINH, ngừng đầu lên mỉm cười vợ vờ — Sao hôm nay anh dạy học về sớm thế ?

TÔNG — Chưa tan, nhân giờ chơi anh chạy qua về nhà đưa hoa cho em và dặn em bữa cơm sáng nay, anh có mời vợ chồng anh Nghi. Anh chị ấy sắp đến đấy.

MINH — Vậy em phải sửa soạn nua mới kịp.

TÔNG — Thôi, em ở nhà, anh đi dạy học nhé ?

TÔNG ra

LỚP II

Minh

Minh đứng cửa rồi nhác bó hoa đứng trước bức ảnh phóng đại. Trước còn ngược mắt nhìn lên. Sau dần dần cúi đầu, hai giọt lệ từ chảy bên má. Có tiếng gõ cửa. Minh hoảng hốt đặt vội bó hoa xuống ghế, rồi vừa rút khăn lau mắt vừa hỏi :

MINH — Ai ?

Tiếng ở ngoài — Chúng tôi đây.

MINH, vui vẻ — Anh Nghi đây à ? (mở cửa)

Chào anh chị. Mời anh chị vào chơi. Nhà tôi sắp về.

NGHI, THU vào

LỚP III

Minh, Nghi, Thu

THU, dăm dăm nhìn Minh — Sao thế kia ?

MINH — Không, thưa chị, em có sao đâu ?

THU — Mắt chị đỏ hoe thế kia, lại còn bảo không sao ?

MINH, cầm khăn dụi mắt — Ấy, vì em vừa ở trong bếp chạy ra. Bếp nó xây vụng, khói quá !

NGHI, trông thấy bó hoa — Nhà có cái lọ nào không, chị ?

MINH — Không, anh ạ.

NGHI — Lọ sành cũng được mà !

THU — Dùng lọ sành làm gì thế, mình ?

NGHI — Để cắm hoa.



THU, cười — Ai lại cắm hoa vào lọ sành.

MINH, cười theo — Lọ sành cũng chẳng có. Chỉ có cái hũ đựng chè mà vừa hết, tôi bỏ trong xô kia.

NGHI — Ô! thế thì còn nói gì nữa! Đâu? Chỉ đi lấy ra đây.

MINH, cười — Lấy thế à?

NGHI — Lại chỗ thế?

Minh chạy vào trong nhà

LỚP IV

Nghi, Thu

THU (khẽ) — Sao lại cắm hoa vào hũ?

NGHI — Cũng được chứ sao? Anh Phiền vốn tính giản dị không thích những thứ xa hoa.

THU, ngờ ngác — Anh Phiền nào?

NGHI, trở bức ảnh phòng đại — Anh Phiền ngồi kia kia.

THU — Anh Phiền nào thế nhỉ?

NGHI — Suy!

Minh vào, bưng một cái hũ sành

LỚP V

Nghi, Thu, Minh

MINH, đặt cái hũ lên bàn — Đây!

NGHI, nghiêng đầu ngắm nghía — Đẹp lắm rồi. Ủ, mỹ thuật lắm! (cắm hoa vào hũ) Chỉ đã đổ nước vào chưa?

MINH — Đã, nhưng còn vơi lắm. Đồ đây nặng quá không bê nổi.

NGHI — Được, chỉ để rồi tôi lấy thêm.

MINH — Thôi, mặc anh chị đây nhé. Tôi phải xuống nhà bảo nó sắp cơm.

NGHI — Xin chị cứ mặc chúng tôi.

THU — Em xin xuống bếp giúp chị một tay.

MINH — Cảm ơn chị. Nhưng chị phải ngồi tiếp truyện anh Nghi hộ em chứ... Vậy anh chị ngồi chơi nhé.

Minh ra

LỚP VI

Nghi, Thu

NGHI, cắm hoa vào hũ, mỉm cười — Đời người như hoa phù dung, sớm nở tối tàn.

THU — Minh à, em vẫn không rõ anh Phiền nào...

NGHI — Ủ nhỉ! Anh chưa kể lại lịch anh Phiền cho mình nghe lần nào. Nay nhân ngày giỗ anh ấy...

THU — Anh ấy chết rồi?

NGHI — Anh ấy còn sống, nhưng cũng như chết, vì bị đẩy khổ sai chung thân. Hôm nay tức là ngày anh Phiền xuống tàu đi Côn-đảo. Anh ấy dặn chị Minh và chúng bạn rằng năm năm cứ đến ngày 20 tháng 10 tây lại họp nhau ở nhà chị Minh để cúng giỗ anh ấy.

THU, cười — Cúng giỗ? Ngộ nhỉ!

NGHI — Còn nhiều điều ngộ gặp mấy. Em có biết đối với anh Phiền, chị Minh là thế nào không?

THU — Là bạn, hay vợ bạn chứ còn là gì nữa!

NGHI — Không phải... Là vợ.

THU — Là vợ? Minh chỉ nói bấy!

NGHI — Lại nói bấy nữa!

THU — Thế anh Tông?

NGHI — Anh Tông cũng là chồng chị Minh.

THU, chau mày — Cậu nói nhầm quá đi mất thôi. Anh chị ấy nghe tiếng thì còn ra sao nữa.

NGHI — Anh không nói nhầm. Trước chị Minh là vợ anh Phiền, rồi từ khi anh Phiền bị đẩy thì chị Minh lấy anh Tông. Như thế phỏng đã có gì là nhầm? Nhưng truyện không giản-dị như thế đâu. Còn có nhiều nỗi ngộ ngộc ở trong nữa kia. Năm 1927, anh Tông, chị Minh và anh cùng

nên thương hại anh ấy lắm. Nhưng mình tính biết sao, chẳng qua lấy nhau, có số cả... Cách đó hai năm, sau cuộc dấy loạn, anh Phiền bị kết án tử hình.

THU — Tử hình?

NGHI — Nhưng được bên Pháp đình cho cải sang kết án tử chung thân. Còn anh thì vì tình nghi bị cách chức.

THU — Thế rồi anh Tông lấy chị Minh?

NGHI — Mãi sau này... Anh Phiền viết thư về giục hai người lấy nhau, họ nhất định không chịu theo lời. Chị Minh thì hình như không thể yêu một người khác được.

THU, mỉm cười — Phải, hình như.

NGHI — Còn anh Tông thì sợ người ta mai-mĩa rằng lấy vợ bạn. Nhưng anh Phiền luôn luôn viết thư về giục, nói mình bị khổ sai chung thân, cũng chẳng khác gì người đã chết, mà Minh

THU — Không, chị ạ.

MINH — Lại còn không. Nổi nheo nheo mãi, lại còn chói không.

THU, lo lắng đưa mắt nhìn Nghi.

NGHI — Chị ạ, nhà tôi không biết truyện anh Phiền, nên tôi đã thuật cho nghe.

MINH, thờ dài — Đẽ người chết được yên! Thế nào, anh Nghi, có lọ hoa anh sửa soạn mãi chưa xong? (cắm hoa cắm vào hũ, rồi bê đặt ở trước bức ảnh).

Có tiếng gõ cửa.

NGHI — Cứ vào!

Giám vào.

LỚP VIII

Nghi, Thu, Minh, Giám

GIÁM, tay cầm tờ báo — Kia anh chị! Chị Tông có nhà không, anh Nghi?

MINH — Có nhà! Cái gì đấy, anh Giám?

GIÁM — Chiến tuyến bình dân toàn thắng, chị đã biết tin chưa? Minh — Chưa. Thế sao, hử anh?

GIÁM, cười — Thì sao nữa? Thì là một tin mừng chứ sao. Thì dân thuộc địa sẽ được rộng quyền, thì sẽ được tự do ngôn luận, sẽ được tự do kết đoàn, thì chính trị phạm sẽ được ân xá, đại xá, chứ còn sao nữa.

MINH, chạy vội ra — Sao anh biết?

GIÁM — Trời ơi, rõ ngớ ngẩn quá! Sao tôi biết? Anh Phiền mà anh ấy nghe thấy câu hỏi của chị thì... (Giám im bặt vì thấy mặt Minh tái hân đi).

MINH, cười gượng — Bị thà vọng nhiều lần quá rồi nên tôi mất hết cả lòng tin. Vậy đảng Xã-hội toàn thắng thực đấy?

GIÁM — Toàn thắng! Ông Léon Blum sắp lập nội các bình dân.

NGHI, ghé tai Giám nói nhỏ — Phiền có hy vọng không?

GIÁM (nhỏ) — Lắm chứ! Ra ngoài đường nói truyện (to) — Hai chị ở nhà, chúng tôi ra trường đón anh Tông để báo tin mừng nhé!

THU — Còn sớm, tôi cũng xin về qua nhà một lát. Nhân tiện đề bà chú khỏi phải tiếp truyện, được tự do xuống nhà mà làm cơm.

MINH, cười — Ủ, phải đấy, đi cả!... Nhưng nhớ đúng giờ về ăn cơm nhé?

NGHI, GIÁM, THU — Xin vâng
Nghi, Giám, Thu ra

LỚP IX

Minh

Đứng chấp tay trước bức ảnh, ngắm mắt âu yếm nhìn hình Phiền.

MÀN TỬ TỬ HẠ

Hết hồi thư nhất

(Con nữa)

Khải-Hưng



lâm giáo học ở trên Phú-thọ. Anh Tông với chị Minh thân với nhau lắm. Trong giáo-giới ai-ai cũng chắc hai người lấy nhau. Chúng tôi thường nói đùa ở trước mặt họ: «Bao giờ được ăn cỗ đấy?» Nghe câu hỏi, họ chỉ cười. Nhưng sau kỳ nghỉ hè năm ấy, anh Phiền đòi về Phú-thọ. Thế rồi mấy tháng sau, anh Phiền và chị Minh lấy nhau.

THU, ngược nhìn bức ảnh phòng đại — Anh Phiền đẹp trai!

NGHI — Anh Phiền đẹp trai thực. Nhưng hình như họ không yêu nhau về nhan sắc, họ chỉ yêu nhau về tư tưởng cách-mệnh, về cái tính cùng thích mạo hiểm như nhau.

THU — Thế anh Tông? Anh Tông ngày ấy rồi...

NGHI, mỉm cười — Anh Tông ốm mất ít lâu, nhưng không chết. Bệnh ái-tình chả làm cho ai chết bao giờ. Rồi anh Tông trở nên một người bạn thân của vợ chồng anh Phiền. Anh Phiền cũng hiểu rằng anh Tông còn yêu chị Minh,

thì còn trẻ, mới hơn hai mươi tuổi đầu, anh không muốn để Minh đỡ dang một đời... Minh và Tông tuy vẫn còn... mến nhau như thời xưa, nhưng không dám làm theo lời Phiền. Sau Phiền gửi giấy ly-dị về, và dọa hễ trong vòng ba tháng không nhận được bản chụp tờ giấy khai giá thú của hai người thì Phiền sẽ quả quyết tự sát.

THU, cười — Tông và Minh hẳn phải lấy nhau?

NGHI — Phải, hai người lấy nhau. Rồi năm năm, cứ đến hôm nay lại họp bạn cũng giỗ Phiền.

THU, ngắm nghía nhìn bức ảnh. — Tôi coi như chị Minh còn yêu anh Phiền.

NGHI — Thì đã cố nhiên!

THU — Vì lúc mới đến, tôi thấy mắt chị ấy có ngấn lệ.

NGHI — Suy!

Có tiếng gõ Minh vào

LỚP VII

Nghi, Thu, Minh

MINH — Truyện trò gì mà tầm

C Ô T H O'

THÊ-LỮ và NGỌC-ĐIÊM

MÁY tiếng chim hát sau vườn, dài và trong treo.

Tâm dưng dầy mở cửa trông ra. Anh bình minh có một vẻ đẹp khác thường sau mây trắng núi biếc. Những vầng cây hồng dạn trong sương hồng tía là những hình ảnh mới lạ như ở tận đâu hiện lên đó trong đêm vừa rồi. Ruộng lúa và đồi núi chung quanh sạch sẽ như mới gột rửa.

Tâm vươn vai, sung sướng, thấy lòng cõi mở ra trước cái buổi sáng rực rỡ tốt lành kia.

Anh lấy áo trắng dài mặc cho đỡ lạnh, rồi chạy lên phía đồi cạnh nhà, miệng nở cười, tâm hồn phơi phới, sắc thịt khoan khoái được tắm trong thứ gió dịu ngọt và tịch tịch của cảnh thiên nhiên.

Anh không đi trên lối đường đất nhỏ, cứ lảng bãng đi cho đôi giốc nhẹ dầm lên làm tan từng đám màng nước chằng trên nền cỏ non. Để giốc nhẹ trắng phau vì được chùi sạch trên tấm thảm xanh dẫm ướt.

Đứng trên đỉnh đồi, Tâm nhìn xuống làng « Nưa-Tóc », bé nhỏ trong đám cây lá chen xít ở giữa quảng đồng rộng mênh mông. Vài ngọn núi xanh lẫm với màu sương trên các mái nhà. Tiếng gà gáy sột, tiếng vịt ngỗng ỹ-êo vang đến tai Tâm.

Một cái suối nhỏ chảy vờn chân đồi. Anh nghiêng cười, liếc nhìn bầu trời mới lúc một xanh thềm, một tươi thắm hơn lên và lắng nghe tiếng nước reo không ngắt. Rồi anh chạy xuống bờ suối, thọc tay xuống tận đáy trong vạt quờ nhạt những đù cuộn đã các màu. Một giòng nước nhỏ chảy rờ sang một bên, lờ một cái lều con, cách đó chừng ba chục bước. Dưới lều dựa ra những tiếng kêu kết nhịp theo những tiếng đập em và đều. Anh biết đó là một cái cối giã gạo chạy bằng sức nước như anh thường thấy ở đây.

Tâm chạy lại đứng bên lều, chăm chú nhìn cái máy móc cổ sơ kia và ngắm nghía đến cái đời thông thả, bình thường của người Thờ.

— Thờ là một đời giản dị mà sung sướng. Sản vật thiên nhiên đời nào, sự cần dùng cũng ít, công việc cây cối không vất vả lắm... rồi đến lúc được thi đã có suối nước đến gũ gạo họ người.

Anh lại gặt gù và hứng khởi dầy lòng, anh bắt ngất lăm lăm nói một mình bằng tiếng Pháp :

— Ở đây sự sống mới đáng yêu làm sao ! Người ở đây, họ có biết là họ sung sướng không ! Ở những người mộc mạc, những tâm hồn mộc mạc !

Bỗng một tiếng gọi dang sau khiến Tâm quay lại.

Lúc trời bờ suối, có với một tay xuống kéo hai ống quần để lội qua. Hai chân trắng khoa dưới nước suối như đôi chân ngọc. Tâm cũng sợ không nói. Cái tiếng gọi đột nhiên lúc này, cái thân hình kiêu diễm với khuôn mặt sáng sủa bấy giờ : với cái linh thể khác thường anh gặp có lạ trong lúc cả buổi sớm mai huyền ảo dưới sương hồng nắng dịu : tất cả mọi sự đều như

Pôi anh lại tiếp luôn :
— Tôi thì còn có ai mà noi truyện với nữa.

— Thiếu gì ? Chỉ sợ không có người đáng được nói truyện với thầy giáo thôi.

Câu ấy khiến Tâm thấy êm dịu cả tâm hồn. Anh biết rằng đây là khởi đầu một câu truyện thơ ngày êm đêm, trong đó toàn những cảm tình man mác, nhẹ nhàng và chân thực. Anh chần thừ trả lời :

— Không có a. Tôi lên đây chẳng quen biết ai cả, ở một mình cũng chán, chỉ ước được một người bạn gái ở chung cho vui.

— Người bạn gái à ? Người ấy không biết là ai, thầy giáo nhỉ ? Tâm cười và lặng im.

Cả Thờ đã sang bờ bên này và đi đến bên cái cối gạo. Tâm thấy trong « đầu » có thóc, thì hỏi :
— Có đem thóc đến cho vào cối đây phải không ?

— Vâng. Em đem thóc cho vào cối đây. Em đòi cho thóc này lấy chỗ kia đem về... Ông sang nhà em chơi đi. Chắc ông không biết em. Em là chị của em Minh, học trò ông ấy mà !

— Thế ra có lạ có Thờ phải không ?

— Vâng, em là có Thờ, nhưng sao ông giáo biết ?

— Tôi hỏi truyện Minh nên biết. Trước có có đi học, sao bây giờ lại thôi ?

Thờ cười nạt :

— Vì em nhớn rồi... Em thôi học từ năm ngoái, trước khi ông giáo đòi về đây cơ... Nhớn rồi, đi học em then quá.

— Nhưng sao lại then ?

— Là vì em then.

Câu truyện cứ đó dần như thế, nhưng cũng làm cho Tâm ngày ngất lòng. Anh thấy có thờ cười nói tự nhiên, và vì thế vẻ đẹp của cô lại trong sáng thêm, nên không e ngại như lúc mới gặp. Anh say sưa khen :

— Có Thờ ! có đẹp quá !

Thờ không đáp, cúi xuống dựng cần cối lên đôi mễ thóc, một lát mới đứng lên.

Có nhìn Tâm và hỏi :

— Ông vừa nói ông muốn có bạn gái cùng ở với ông, à?... Thế mà em cứ tưởng ông chỉ muốn ở một mình thôi...

— Sao có tại tưởng thế, có Thờ ?

— Vì em chả thấy ông vào làng chơi bao giờ, cũng chẳng thấy ông



— Kia thầy giáo ! thầy giáo đi chơi sớm thế.

Trên bờ suối bên kia, một cô gái Thờ xinh tươi đang bước lại gần. Có mặc một bộ quần áo cham gòn ghê, thắt ở ngang lưng. Trên vai đeo một cái « đầu » (một thứ thùng có hai quai) treo ở đầu một cái đòn. Hai tay cô vịn lấy đầu đòn đang trước, miệng vẫn tươi nở và đôi mắt đen láy nhìn Tâm cũng tươi cười.

hoa mỹ văn về theo một nhịp thơ.

Tâm không ngờ đầu trong cảnh rừng núi kia lại có thừ nhan sắc thanh qui ấy.

— Thầy giáo vừa rồi nói truyện với ai thế ?

Đôi mắt của cô lại ra chiều hỏi tiếp câu hỏi vừa rồi. Một câu hỏi yền lặng mà Tâm lưỡng đoán được ý nghĩa. Anh cũng mỉm cười đáp :

— Tôi ấy à ? Không ! tôi nói một mình thôi.

Sách mới xuất-bản và

3 thứ sách đã in trọn bộ

Thập-Bát Thiên-Lâm Đại Kiểm-hiệp — Là bộ Kiểm-hiệp hay nhất, không huyền-hoặc, đều căn-cứ vì khoa-học hiện tại. Có đủ hình vẽ để dạy các môn võ và binh-khi cùng các thuật phi-bánh, luyện kiếm, cách chế ngự mê hồn v. v. Do Sơn-Nhân dịch thuật đã có số 3 (số 1 giá đặc-biệt 1 xu — 16 trang lớn).

2) Thứ sách đã trọn bộ (không bán lẻ nữa) 1) Hai bộ Trung đánh giặc — Chuyển lâm-ly, hùng-tráng vô cùng, có 24 hình vẽ, dày 380 trang lớn, bìa đẹp. Tr-Siên soạn. Giá 0p.80.

2) Bộ Trừu-đầu đánh Tàu — Chuyển hay nói khôn siết, có 14 hình vẽ, dày 224 trang lớn, bìa đẹp. Giá 0p.50 (Tr-Siên soạn).

3) Bộ vô-hiệp đối chọi chùa Hồng-liên — Là bộ vô-hiệp đã nổi tiếng là « tuyệt hay »! Dày 800 trang lớn, bìa đẹp. Giá 1p.50. Có nhiều tranh vẽ (Trúc Khê dịch) Mua buôn, mua lẻ thơ, mandat để cho nhà xuất-bản như sau đây :

Nhật-Nam-Thư-Quần 102, Hàng-Gai Hanoi

cười nói mấy khi... Em vẫn biết ông là thầy giáo của Minh, em cũng trông thấy ông luôn... nhưng em thấy ông nghiêm trang quá... Bây giờ em mới biết là không phải thế... Em đến ở với ông nhé, có được không?

Tâm như được một lời hứa hẹn ân-ái, mừng rỡ quá, vội đến gần để tay lên vai cô ta. Người thiếu nữ gỡ ra, nhắc «đâu» thóc lên rồi bước về phía bờ suối.

Anh chạy theo gọi:

— Kia cô Thơ! Có giận tôi đó sao?

— Không, em không giận ông giáo đâu.

Nhưng cô đã lời qua suýt và thoãn-thoát đi xuống làng, không quay lại nữa.

Sương sớm đã tan gần hết. Nắng hồng đã vàng trời. Trên những thửa ruộng xa xa, một vài người Thổ đang lom khom, đã mặt hoe đảo trên những bờ ruộng áo phơi màu như mới.

Lòng Tâm rạo rỡ những tình yêu, một thứ tình mơ ảo như buổi gặp gỡ trong sương mai, đẹp để và ấm dịu như ánh nắng ấm dịu. Anh lừng thưng bước về không muốn tư: hiểu những cử chỉ lạ lùng của cô Thơ, vì anh mong và tin chắc rằng anh sẽ được gặp Thơ nhiều lần nữa.

Cái tâm hồn người con gái Thổ anh đã hiểu. Họ là những tâm hồn lúc nào cũng sẵn sàng rung động vì sự yêu đương. Tình yêu của họ là thứ tình đậm đà thâm thúy, giản-đị và chân thực; họ như những người khát nguồn ân-ái, thêm những lời thơ mộng non ngọt và chỉ đợi dịp để gọi những thú êm đềm trong lòng người con trai.

Tâm vẫn nói với những các bạn hữu ở vùng xuôi rằng:

— Một cô gái Thổ là cả một bài thơ mộc mạc và trong trẻo đấy.

•

Cả ngày hôm ấy tuy anh bận dạy học, nhưng trong trí lúc nào cũng mơ tưởng đến hình ảnh cô Thơ. Đến chiều tan học về nhà, Tâm sửa soạn để định đi vào trong làng, có ý mong cho sự tình cờ lại xui mình được gặp người thiếu

nữ. Bỗng nhiên, lúc bước ra, anh thấy Thơ hiện ngay đến ngoạn ngoạn và lảng lơ như một cô tinh nhân.

Tâm cầm lấy tay Thơ vừa hỏi vừa vồn vã:

— Có Thơ... sao sáng nay có giận tôi thế?

— Không, em không giận ông giáo bao giờ, sáng nay em vội về thôi. Bây giờ em đến ở đây với ông nhé. Ông có cho em ở không?

Tâm chỉ cầm lấy hai vai cô, không trả lời.

Thơ nhẹ nhàng gỡ ra, đi xem

Nhưng Tâm thấy thoáng vẻ buồn thương trong đôi mắt trong sáng ấy. Tâm hỏi, có mỉm cười lúc đầu nói là không có gì cả; rồi thờ đái một tiếng rất ảo não, cô chạy đến bên cửa nhìn ra ngoài.

Trời tối dần và tối rất mau như những ngày gần rét. Ánh trăng non đã rải lên những khóm đám bụi chạy qua nhà.

Tâm được cô người đẹp ở bên mình, im lặng để hít thở lấy cái không khí sung sướng. Rồi anh đem bao nhiêu lời ngọt ngào của lòng âu yếm ra nói với Thơ. Anh

Tâm không nghĩ đến những điều ngang trái của cuộc tình duyên thâm kín này. Bởi vì ở đây, luân lý giản-đị của người ta không coi đó là một sự ngang trái. Yêu nhau thì đến với nhau, và đó là lẽ tự nhiên.

Một đôi khi Tâm cũng có ý e dè và vì thế trong lúc gặp mặt Thơ, anh được hưởng cái thú oái-oăm của những người «ân quả cảm». Anh mỉm cười tự nghĩ: «Ta đem cái tình cảm văn minh vào trong một truyền ai-ân hoàn toàn sơ-đã thế này cũng hơi có vẻ một nhà khảo cứu lấy lý luận mà phân tích những câu thơ hồn nhiên đơn giản của phong dao...»

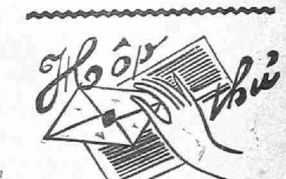
(Còn nữa)

Thơ-Lữ và Ngọc-Điểm

CÂU 0

Tìm một bạn có bằng tú tài, thất giỏi pháp văn, thích dạy học và không có chí hướng gì khác nữa để có thể tận tụy với nghề. Riêng phần lương tháng của bạn sẽ được ít nhất là 40p. (có thể lên đến 70p, hay 80p.)

Hỏi M. Nguyễn-dăng-Long, Directeur l'Ecole privée Phú-Thơ.



Cũng các bạn gửi bài — Bài nhận được và dùng được hay không, các bạn sẽ biết khi thấy có hay không đăng trên một báo, xin miễn trả lời trong hộp thư. Nếu chúng tôi có phải chiều ý các bạn, thì mỗi tuần phải mất đến ba cột báo.

Có (?) Tr. Th. Thanh-hoa — Những bài của cô dịch ở đâu? hay có từ soạn?

Các cô V. G., Tr. Kh., H. Mai (Hanoi), T. Tr., M., (Nam-dinh). — Không nên tập ta. Khán khó sát mạnh vào người sau khi tắm. Vàng, những phương pháp thuật trên báo bao giờ chúng tôi cũng đã lui nghiêm qua và thấy có kết quả hay mới dám đăng lên. Cảm ơn cô T. Tr. về những lời quá khen.

C. D.



xét khắp phòng Tâm, hỏi từng thứ đồ vật và lật gổ lật chân lên xem. Sau cùng, cô ngồi hẳn vào giường, nghiêng đầu nhìn Tâm:

— Ông... ông cho em ngủ đây nhé?

Tâm cười:

— Tùy cô.

Cô Thổ ngả lưng xuống, nũng nịu như đứa trẻ, rồi lại ngồi ngay lên:

— Ông ngồi đây với em đi ông... Tâm đến ngồi bên vuốt ve cô, âu yếm nói:

— Em Thơ...
— Dạ!
— Bây giờ ta gọi nhau là anh em cho thân, rồi em ở luôn đây với anh nhé!
— Thưa anh vâng.

say sưa man mác như chính những câu ân ái của mình đến da lông mình, đến vuốt ve mình. Bỗng dè ý đến đôi mắt đắm đắm của Thơ, anh thấy đôi mắt ấy đầy những lệ.

— Trời ơi, Thơ của anh khóc đấy ư?

— Vâng!

— Mà sao em khóc?

— Em buồn lắm anh ạ. Chẳng biết anh có thương yêu em thực không?

Tâm ôm rõ chặt Thơ vào cánh tay cứng mạnh của anh, áp má mình vào má Thơ, rồi dịu Thơ trở vào nhà...

— Thơ ơi, Thơ ơi, Thơ ơi! Yên Thơ, anh yêu Thơ nhiều lắm!

J. J. Bernard

Những giọt nước mắt thầm...

MAC-TIN

... Những tiếng thở than im lặng...

Vi-huyền-Đặc dịch

ĐA CỐ BẢN

BÔNG MÂY CHIỀU

của HÁN-THẾ-DU

Giá. 0 \$ 35

Nhà xuất bản ĐỜI NAY đứng bán. Bưu phiếu xin gửi về ông NGUYỄN-TƯỜNG-TAM, 80 Grand Buddha, HANOI

Tổng phát hành 44 Hàng Da Hanoi.

GIA ĐÌNH

TRUYỆN DÀI của KHÁI HƯNG

(Tiếp theo)

VÀO khoảng xế trưa có tiếng trống cá rùng: đó là làng rước lễ đến. Ông án và con trai, con rể ra nghênh tiếp. Một cái án thư trên có buồng cau và bốn chai rượu đặt trước ban thờ, rồi lần lượt, theo thứ tự trên dưới, bốn quan viên vào làm lễ. Hai bên Phương, Việt và Hạt, người cháu đích tôn, đứng đáp lễ. Ông án bắt phải thế. Con An thì mặc tính nghiêm khắc của ông nhà, mặc những lời day dứt của vợ, chàng bỏ đi nằm một chỗ: chàng nhất định không chịu lễ đáp một ai hết. Nga tức giận đến phát khóc: Nàng cho sự lễ đáp không làm cho người ta mất nhân phẩm, mà trái lại còn làm tôn giá trị của mình và của nhà mình lên, vì làng xóm sẽ cho mình là người con hiếu thảo và nhà mình là một gia đình nền nếp, quý phái, biết trọng lễ nghi.

Nga càng cảm giận chông khi nàng nghe thấy người ta khen ngợi anh và anh rể: « Quan tham với quan huyện tốt lắm, có hiếu lắm, mà khiêm tốn quá! Nhà gia giáo có khác!» Và nàng cho rằng họ muốn mỉa chông mình không phải con nhà gia giáo. Nhưng nàng cũng không dám kỳ kèo chông, sợ âm ỷ của nhà khiến người ngoài chế cười. Nàng chỉ vào ngồi trong nhà sực sật người thăm, thương thân lấy phải người chông không biết ăn ở phải đạo.

Đến lúc làng ngồi vào bàn sắp sửa ăn cỗ, nàng cố giọng vui tươi bảo chông:

— Anh không chịu lễ đáp thì thôi, đã có anh huyện và anh tham. Nhưng em xin anh, anh chịu khó ra mời làng một câu. Anh cứ đồng dạc, chông chặc. Hèn kém ai mà phải giấu mặt?

An gật:

— Việc gì tôi phải giấu mặt.

Nga đầu dụ:

— Vàng, em vẫn biết thế. Vậy anh ra mời làng một câu.

Nghe giọng van lơn của vợ, và trông mặt vợ có giận lẹ. An thương hại, theo Việt và Phương sang sân nhà thờ. Ở khắp các

bàn, ai nấy đứng cả dậy, chằm chằm nhìn vào cái thẻ ngã hách dịch của Việt.

— Xin mời các cụ, các quan viên chiếu cố.

Không đề Việt nói dứt câu, ai nấy tranh nhau đáp:

— Xin hai quan lớn đề mặc chúng tôi. Cụ lớn và các quan lớn đã cho ăn, chúng tôi xin thật thà.

An nghe rõ mấy ông cao tuổi bảo nhau:

— Có phải đây là cậu con rể mới của cụ lớn à không, nhỉ?

— Hình như thế.

— Phải đây hai cụ ạ, chông có Nga đấy mà!

— Nghe đầu cậu ta người vùng Nam.

— Con một ông ấm, ông hàn nào đó.



An nghĩ thầm: « May mà Nga không nghe thấy câu ấy, chứ nếu Nga nghe thấy thì lại lấy làm khó tâm. Hai quan lớn, hẳn là quan tham và quan huyện. Cậu mình.. mình là thừa, chắc hẳn các quan viên không thấy mình lễ đáp, nên các ngài thù. »

Bất giác An bật lên tiếng cười. Việt chau mày quay lại nhìn chông.

— Chông nhà giàu lắm! Mà hình như đã đổ tù tài.

— Phải! tù tài tây!

Phương thấy họ bình phẩm to tiếng quá, sợ làm méch lòng em rể, liền lại mời họ xơi rượu.

Nhưng không những họ không im, mà một người còn hỏi chông:

— Thưa quan lớn, có phải cậu kia là chông có Nga không?

— Thưa cụ phải.

Rồi chông ghé gần thì thầm:

— Thưa các cụ, chú ấy mới làm về còn cả thận lắm, có thất thổ điều gì, các cụ cũng bỏ quá đi cho.

— Chông tôi đầu dấm.

Mấy ông cụ nâng chén mời nhau, rồi quay ra nói với Phương, Việt và An:

— Chúng tôi vô phép rượu hai quan với cậu tú nhé.

— Không dám, xin mời các cụ, các ông xơi rượu.

Ở khắp các nơi, từ trong nhà ra đến ngoài sân, tiếng đĩa bát ki cách, tiếng trò chuyện ri rào. Rồi dần dần hơi men làm tăng mãi sự huyền ảo lên. Ở bàn trên, mấy ông văn thân đem thơ ra đọc cho nhau nghe và thốt ra những câu bông lơn vô vị, những câu chế riếu khiếm nhã.

Trong bọn, ngồi xen vào một ông lãnh binh, vì ông ta tuy không thuộc phái văn học, nhưng hàm cao, nên ở đám tiệc nào cũng được ngồi cao. Thấy mấy cụ cứ túm tụm ra chiều khinh con nhà võ viên, và luôn miệng khoe với nhau rằng làng mình là một làng văn vật, ông lãnh câu tiết kể một câu truyện sáo:

— Thưa các cụ, ngày xưa có một người khi sống làm nhiều điều ác quá. Lúc chết xuống âm phủ, vua Diêm-vương luận tội, rồi cho lên đầu thai làm một ông tú tài.

Ông tú Viêm đã thừa biết cái kết luận câu truyện cũ rích, cất tiếng cười ha hả, rồi ngắt lời:

— Thưa ngài, thiết tưởng phải đây công học tập, thập niên dâng hỏa mới đầu được tú tài, chứ đầu thai lên làm ông tú thế nào được? Cũng như ngài chẳng hạn, trước hết phải đi lính, rồi lên chú bếp, chú cai, thầy đội, mãi mãi mới bỏ lên được chức lãnh binh.

— Vẫn biết thế. Tôi nói đầu thai lên làm ông tú cho câu truyện dễ hiểu đó thôi. Vua Diêm bảo: « Cho nó đổ tù tài lấy vợ con quan, và vợ để thực nhiều con ». Quả thực anh kia sau chỉ đổ tù tài không được bỏ ra làm quan, rồi sau năm eo chết đói, vì vợ là con quan sung sướng quen thân chẳng biết làm gì để nuôi anh chàng đi hưng tốn vải, ăn no lại nẫu.

NHẢY - ĐẢM

Theo Xá-Giao các ông
các bà cần phải biết

(3 giờ nhảy được) (học-phi năm đồng)

CÁC BÀ HỌC RIÊNG. HỒI M' J-DOD 12 NGUYỄN-TRÁI
(cạnh bãi Hàng Đa) — HANOI

Cụ cụ Đại, sau một hộp rượu và một tiếng khà, vuốt râu đáp lại :

— Thưa quan lãnh, cứ gì ông tú, thời nay thì đến ông nghề, ông công cũng ngậm co.

Bởi cụ ngắm nga bài thơ :

*Nào có ra gì cái chữ nho,
Ông nghề ông công cũng nắm co.*

Ông tú Viêm gập dịp trả thù, doc tiếp luôn :

*Sao bằng vô học đi dang linh,
Có phải ngày nay đã quân cơ.*

Ông tú cười ngậm lại cả hồn câu.

Ông lãnh đỏ mặt tía tai, lầm bầm :

— Quan số lá !

Nhưng gân dấy, tiếng cãi co om xôm làm lấp hẳn câu truyện kịch bác. Đó là bản mấy ông tổng lý : Họ đem việc làng ra hỏi vắn nhau, ghen tị nhau ăn hơn ăn kém, tiêu lạm môn họ môn kia. Nếu ông ả Báo không với đến can ngăn thì đã xảy ra một cuộc ẩu đả.

Hào lý trưởng cụ, đứng dậy lễ phép khúm núm gãi tai :

— Bám cụ lớn tha lỗi cho, chứ thứ anh lý mua này vào đầu mà dám nhảy lên ngồi cùng bàn với chúng con.

Biết bọn kia say rượu làm rồi, ông ả ôn tồn cười nói :

— Cái lỗi ấy là tại tôi, vì tôi với xếp đặt không được chu đáo.

Nhưng thiết tưởng có phải ở đình đầu mà chia thứ bậc cần thận quá thể.

— Bám cụ lớn, như anh ấy biết điều thì đã ngồi xuống bàn dưới.

Huân, người đã bỏ ra hai trăm bạc mua cái chức lý trưởng của làng để lấy chỗ ăn trên ngôi chức, cũng chẳng phải tay vừa.

Anh ta đứng đây nói :

— Bám cụ lớn, con tuy là lý mua, nhưng chẳng là lăm của dân làng đồng nào bao giờ, như thế kè còn danh giá bằng mấy cái lý trưởng thực thụ của kè khác.

Ông tú Viêm là người vắn nhỏ

và, vay mượn ông ả, liền nhân dịp nhẽ khéo ông một câu :

— Các thầy không được hống ! Có cụ lớn đứng đây mà dăm cãi nhau. Thấy cụ lớn để dãi không thêm chấp lại cứ lừng lừng. Có đời thì nào đến cứng gỏi như một ông quan tiền chỉ mà vô lễ như thế được không ?

Nghề tiếng âm ỹ, An và Phương đã từ trên gác đi xuống. An buồn rầu bỏ anh về :

— Ngày kỳ ở nhà quê ta chỉ là một dịp để họ dùa hơi men cãi cò, bớ móc nhau.

Phượng mỉm cười đáp :

— Ấy là họ còn nề thầy đấy, chứ ở nhà khác thì không khéo đã choảng nhau rồi.

Nhưng một giờ sau, An đã buồn rầu, đau đớn nhận thấy rằng ngày kỳ chẳng phải chỉ là một dịp cho quan viên trong làng mượn chén chàm chọc, lẫn át nhau, mà lại còn là một ngày để cha mẹ, anh em, chị em họp mặt đông đủ giữa làn không-khí hiềm khích, bất hòa nữa.

Những người khơi ra đầu có nhiên là Phụng và Nga. Không biết vì vô tình hay hữu ý, Phụng kể với bà ả một câu truyện xảy ra giữa nàng và một người bạn, rồi kết luận :

— Thưa mẹ, sao ở đời có làm đũa hay ghen tị như thế ? Thấy người ta hơn mình một tý là hăm hực, khó chịu, nói bóng nói vía.

Bà ả cười đáp :

— Thì chi cứ mặc người ta có được không.

— Thưa mẹ, khôn nhưng mà mình im, họ lại cho là mình ngu không biết gì.

Nga nóng bừng mặt, đỏ cả hai má như người say rượu, tuy nàng chẳng nhấp tới cốc rượu vang còn đầy nguyên. Cái đũa mắt của Vân làm cho ngọn lửa tức tối càng bùng bùng cháy ở trong lòng nàng. Nàng có lấy giọng bình tĩnh nói với mẹ :

— Thưa mẹ, chị con cứ tưởng

thế đấy thôi, chứ cái tri huyện của anh Viết đã to tát gì cho làm mà người ta phải ghen tị với chị con.

Bà ả, giọng kéo dài :

— Thì có bảo cậu ấy học đi rồi cũng đỗ tri huyện chứ sao ! Việc gì mà phải ghen với ghen.

— Thưa mẹ, khi nào con ghen ghét ?

Ông ả phá lên cười :

— Ban nãy họp việc làng, bây giờ lại họp việc làng nữa sao ?

Viết được bỏ mẹ vợ yêu cầu nói thêm :

— Bám, ban nãy việc hương đảng, bây giờ việc gia đình.

Lời bình phẩm mát mẻ của Viết làm Nga tái mặt đi. Nàng ngồi ngậm nghĩ tìm dịp báo thù.

Nhân ông ả và Phượng nói truyện về việc học của Minh và kỳ thi tú tài sắp tới, Nga cố xen vào một câu :

— Bám thầy, ở bên làng có hai người đỗ bằng thành chung đến xin học nhà con để dự kỳ thi tú tài sang năm, nhưng nhà con từ chối không dạy.

Ngồi đầu bàn đối diện vợ. An nâng cốc rượu uống để che cái mỉm cười không đầu nổi. Chẳng hiểu rằng câu nói dối của Nga cốt để tặng Viết, vì Viết cũng chỉ đầu bằng thành chung trước khi tổng học tại trường Pháp chính. Thốt ra được một câu chua chát, Nga lấy làm hả cơn tức, vui vẻ tự thưởng một cốc rượu.

Rồi đến lượt bà ả và con với con dâu. Bà nói bằng giọng :

— Ở đời có làm đũa sơ vợ đến thế. Vợ bắt sao phải theo vậy. Vợ không cho phép thì là không dám thì.

Phượng mỉm cười yên lặng đưa mắt nhìn Vân. Bà ả nhận được cái chỉ chỉ ấy càng câu tiết.

Bà nói tiếp :

— Mà là nữa. Sơ là sơ thôi, chứ chẳng phải người vợ có xinh đẹp hay là con ông cháu cha gì cho cam.

Ông ả, chừng biết vợ có tính nhiều lời và không muốn khuyên can sơ bà làm ảm chà lên, nên ông khéo nói lảng sang truyện khác. Ông hỏi An vì An ngồi đối diện ông :

— Nghe nói ở bên làng cậu có nhiều cam ngon, phải không ?

— Bám vàng.

— Vì người ta khéo trồng hay vì đất tốt nhỉ ?

— Bám, cần đất tốt. Đất trồng cam cần phải là đất cát lẫn đất sét và có chất chua. Muốn biết đất có chất chua cũng dễ, bằm, cứ nhìn ở chỗ có nước đọng, hề thấy nổi váng lá đất có chất chua.

— Cậu nói vô lý. Có chất chua thì cam tất phải chua chứ, có phải không cậu huyện ?

— Bám vàng, chính thế.

An mỉm cười nhìn Viết : chàng không tức giận, chàng chỉ lấy làm lạ rằng Viết nói bất cứ câu gì, ông nghe cũng chịu là phải, còn chàng thì, trái lại, không bao giờ được ông tin là nói đúng.

Có khi hồi chàng một điều gì, ông nghe câu trả lời với cặp mắt ngờ vực, rồi chờ cho chàng giảng xong, ông lại quay ra hỏi ý kiến

Viết hay Phượng. Đến nỗi Nga phải chau mày tức tối nhìn chồng như để thăm bảo đừng đập những câu hỏi của cha nữa.

(Con nữa)

Khái-Hưng

PHỤ - NỮ với CHỢ - PHIÊN

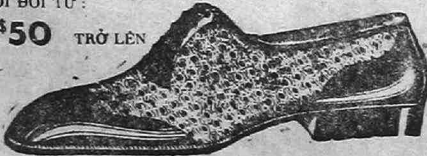
Chỉ có Áo và GIẤY Quàng Chứa mới có nhiều màu tươi rọi rõ và những đường cong mềm mại



Chuyên đóng giầy, làm ví dầm và may Y - Phục Phụ - Nữ 59, Hàng Ngang 59, Hanoi

GIÁ MỚI BÒI TƯ :

3\$50 TRỞ LÊN



Giầy kiểu mới mùa bức 1936 bằng vải thông hơi đi rất mát chân, đẹp và bền hơn các thứ vải thường — Có trước nhất ở Đông-dương tại hiệu

VAN - TOAN

95 - PHỐ HÀNG ĐÀO - HANOI

Có nhiều kiểu khác nhau rất đẹp và là mốt chừa đầu có. Có catalogues gửi đi các tỉnh

Nước hoa nguyên chất

HIEU CON VOI

- ⑤ 1 lo, 3 gr. 0p20. 1 tá 1p60
- ⑤ 1 lo, 6 gr. 0 30. 1 tá 2.50
- ⑤ 1 lo, 20 gr. 0 70. 1 tá 6.00
- ⑤ 1/2 kilo. 8.30. 1 kilo 16.00

PHUC-LOI

1 - Paul Doumer - Haiphong

HANOI MM. Tchí-Long 43, Rue des Tanciers
Thiên-Thành Phố Khách
Quang-Hưng-Long Rue Sarrant
Phúc-Thỉnh 7, Rue Gia-Long
Lê-thư - An hiệu Quang - hưng - Long
Phạm - hẹ - Huyện 26, Rue Sabarath



Thanh lương

Truyện một người đàn bà góa trẻ tuổi của Nhật Linh

(Tiếp theo)

VỀ đến nhà, khi bà Nghê mới ăn cơm. Nhung nhận lời ngay. Nàng bảo vú già sang nói với bà ản để khỏi đợi cơm. Tuy đã nhiều lần như vậy mà Nhung cũng nghĩ ngợi, ngập ngừng mãi mới dám bảo vú già. Ăn cơm xong, Nhung có ý lãnh mặt bà Nghê. Trước khi thú tội, nàng không muốn nói chuyện với mẹ, sợ xảy ra sự gì cần trở hay làm nàng mất cảm-dân.

Nằm với Giao trên phản cạnh giường bà Nghê, Nhung chần chọc mãi không ngủ được. Mỗi lần bà Nghê thức giấc, Nhung toan sang bên giường mẹ, lại thôi; nàng vẫn nằm yên chờ đợi dịp tốt hơn. Đã quá nửa đêm Nhung biết rằng nếu đêm nay không nói được với mẹ thì thật là hết, mai chắc nàng không sao còn đủ can đảm nữa.

Thấy tiếng kết bên phản Nhung nằm, bà Nghê hỏi:

— Con thức đấy à? Dậy rót cho mẹ hộp nước.

Nhung xuống giường, ra bàn rót nước và rót một cách rất thông thả để lấy thì giờ nghĩ trước cách bắt đầu câu chuyện.

— Mẹ xơi nước.

Nhung vén màn đưa chén nước cho mẹ, rồi ngồi xuống cạnh giường đợi. Bà Nghê đưa cho nàng cái cối trầu nói:

— Con già họ. Tao mỗi tay quả... đó này trong người yếu, già chưa rập miệng trầu đã mỗi rời cả cánh tay.

Nhung lấy que già ản mạnh xuống cối. Đưa mắt nhìn mẹ, nàng luống cuống không biết có nên nói không. Nàng giơ tay vịn nhỏ đèn cho khỏi nhìn thấy nét mặt của bà Nghê.

— Con đã ngủ được tí nào chưa?

— Thưa mẹ, chưa.

Nhung kéo hai chân lên giường, cái màn lại cẩn thận. Nàng ngồi gãn lại bà Nghê sẽ hỏi:

— Thưa mẹ, ở ngoài nhà có ai nằm không?

— Không. U già nằm ở dưới bếp. Có chuyện gì thế?

— Câu chuyện con nói với mẹ đây, con không muốn ai nghe thấy.

Nàng nói luôn đề cho bà Nghê biết ngay là câu chuyện gì và

que chạm vào cối trầu. Một lúc lâu có tiếng bà Nghê thong thả nói:

— Thế ra hôm nay có về xin phép tôi đi lấy chồng?

Nhung thấy bà Nghê nói câu đó bằng một giọng nửa mỉa mai nửa đau đớn như khi nói chuyện về Phương hồi năm ngoài. Nàng

— Thế cô tưởng đi lấy ông giáo Nghĩa, một người đã ở dạy học ở nhà chường mình hơn một năm giờ, không là tiếng xấu sao? Không hiểu sao con độ này lại dốt tình nết chóng như thế.

Yên lặng một lúc rồi bà ảu đôn bảo Nhung:

— Thế ra bấy lâu tôi vẫn tưởng cô đứng đắn, ai ngờ đầu cô cũng như con Phương, cả mẹ một lứa cả. Thực là giết mẹ không bằng. Thực là con giết mẹ.

Thấy bà Nghê khóc nức nở. Nhung lo lắng, Nàng cầm lấy tay mẹ vội nói:

— Xin mẹ nghe con. Mẹ đừng khóc lỡ có ai biết thì sao?

Bà Nghê ý chừng cũng sợ vậy nên ngừng ngay lại. Nhung vì thấy mẹ khóc, trong lòng tự nhiên thối thừ, hai hàng nước mắt chảy giòng giòng trên má. Nàng rút khăn lau thấm không muốn cho mẹ biết. Nàng nhất định không để lòng mình cảm động, nàng nói luôn:

— Thưa mẹ, con vẫn định tái giá đã lâu. Vì con chưa tìm được ai vừa ý, nên chưa nói với mẹ. Cha mẹ bằng lòng, có cưới xin cần thân, con tưởng lấy chồng một cách chính đĩnh như vậy, có gì là làm xấu đến gia phong. Mẹ chỉ thương con, mẹ bằng lòng cho một tiếng...

— Có muốn lấy ai thì lấy. Có cần gì phải tôi bằng lòng hay không bằng lòng. Nhưng nếu cô biết thương mẹ, thì cô đã chẳng nghĩ như thế. Có đã nghĩ đến mẹ cô, đến nhà cô... có muốn cho tôi còn sống khỏi ngượng mặt với trong họ, ngoài làng. Nếu cô đã muốn lấy chồng thì cái đó tùy... Cho phép lấy ông giáo thì tôi không bao giờ cho phép. Có đã hỏi thì tôi cho cô biết vậy.

Nói xong, bà lại nức nở khóc. Nhung ngồi bó gối nhìn ngọn đèn leo lét. Nàng biết rằng nếu mẹ không thuận thì thế nào nàng cũng liều, và sáng mai này cũng sẽ bẽ bề con đi, không cần gì nữa.

(Xem trang 507)



nhất là đề nàng không có thể lùi được nữa.

— Mẹ còn nhớ ông giáo Nghĩa. Hôm nay con về đây xin phép mẹ ở hẳn ở nhà. Xin mẹ thương con để làm nghe, con đã khổ sở hơn một năm nay, giờ mới dám nói với mẹ...

Nàng nghẹn ngào không nói được nữa, cúi đầu xuống. Trong phòng yên lặng chỉ còn tiếng

đã biết rằng bà Nghê không thể nào hiểu được thấu hết cái khổ của nàng cũng như trước kia không hiểu được Phương.

— Thưa mẹ, hôn phận con, con phải nói. Giấu mẹ mới là có tội. Con khổ lắm. Con biết là không thể nào ở vậy suốt đời được. Nói với mẹ để tùy mẹ định liệu cho con hơn là làm liều, để xấu tiếng lấy đến cha mẹ.

Cùng các nhà buôn

Bản hiệu đem nhập-cảng trước nhất vào xứ Đông - Pháp nghề dệt áo *tricot*: mở đã lâu năm, có đủ các thứ máy móc tối tân mua bên Pháp và Đức, kinh-nghiệm nhiều nên bản hiệu chế ra nhiều kiểu áo mới rất thanh-nhã và hợp thời.

Áo sợi (*coton*) cũng như áo *laine* đều dệt và may rất kỹ lưỡng, nên áo của bản hiệu bao giờ cũng đẹp và bền.

Áo CỤ-CHUNG nổi tiếng là tốt, đẹp không kém gì hàng tây, được Quốc-Dân hoan-nghênh. Gần đây có nhiều kẻ bắt chước tên hiệu và kiểu áo, xin các ngài nhận kỹ-kèo làm, cũng mất đồng tiền mua, phải hàng xấu chóng rách.

Mua buôn, mua lẻ xin lại chính hiệu CỤ-CHUNG số nhà 100 phố hàng bông Hanoi.

CỤ-CHUNG

MỘT ĐỜI I

TRUYỆN NGẮN của HOÀNG ĐẠO

NHIỀU trèo lên bức thang, gõanh cò lại nói với người cai:

— Cái thang này không được chắc, bậc cái gì.

Theo thói quen, người cai gắt: — Chắc với chứ chắc. Trèo nhanh lên, còn làm việc khác chứ. Dành dang mãi.

Nói xong, người cai rảo bước đi nơi khác.

Nhiều văng đá, búa lấy thang nhanh nhen leo. Đến ngọn thang, chàng ruỗi hai chân quíp chặt lấy thành, ngừng cò lên để đóng một chiếc đinh lớn lên trần nhà. Dưới chân chàng, mấy chiếc máy chạy âm ầm, át cả tiếng búa chàng đập.

Bỗng Nhiều đáp hựt một nhát. Chàng bỏ nhào ra đằng trước. Ngay lúc ấy, cái thang tre dùng lâu ngày đã mục, không chịu nổi sức nặng, gãy kêu rảng rác, và đổ theo. Nhiều ngã ngay vào chiếc máy đang chạy. Trong chớp mắt, hai chân chàng đã bị máy nghiền. Chàng chỉ kịp kêu lên một tiếng thất nhanh, rồi chết ngất.

Lúc Nhiều hồi tỉnh, chàng thấy mình nằm trong nhà thương. Hai chân băng bó đau rứt lạ thường.

Thầy chông rên, chỉ cả Nhiều ngồi bên cạnh giường đương khóc sụt sùi bỗng nín bặt. Nàng hỏi:

— Anh đã tỉnh rồi à?

Nhiều muốn trả lời, nhưng ú-ú không thành tiếng. Chàng phảng phất cảm thấy tám hôn đương bị giam hãm trong một nơi đầy sự đau đớn, không thoát ly ra được. Hình ảnh và tiếng nói của vợ, Nhiều tưởng như ở một thế giới khác, văng vẳng đưa đến sức động giấc quan, như tiếng gà gáy, chó sủa dưới thung lũng gió đưa lên đôi cao.

Qua sự mê man, Nhiều tò mò nhìn thấy ông đốc tờ vào phòng theo sau vài người khấn hộ và một người nom hình như là chủ xưởng. Chàng thấy họ thì thào với nhau, va trống rờ chỉ cả Nhiều đứng lên lấy vài áo lau nước mặt và nghe ông chủ nói mấy câu úy lao. Rồi ông thấy thiếu đến rờ vào trong trần chàng. Nhiều bồng thây đau như người chạm vào vết thương sau lưng của hắn. Chàng muốn kêu to lên một tiếng, nhưng chỉ bật ra một tiếng rên.

Phảng phất, chàng thấy ông

thầy thuốc lúc đầu đi ra, và chỉ cả Nhiều vừa khóc vừa nức chặt vai áo một người khấn hộ, hỏi:

— Thế nào ông? Chông tôi liệu có qua khỏi được không?

Bỗng những người ấy bỗng lẩn sau bức tường để lại trong tâm hồn Nhiều sự rỗng không đau đớn. Những hình ảnh đã mờ trong ký ức của chàng, những việc xảy ra ngày thường chàng không bao giờ nhắc tới, tức thì theo nhau hiện ra lộn xộn. Cả một thời kỳ vãng, cả một đời chàng như sống lại rõ rệt trong trí Nhiều lúc bấy giờ.

Nhiều nom thấy rõ hình ảnh chàng lúc mười hai tuổi. Ngày ấy ai cũng gọi Nhiều là thằng cu lớn. Chàng đương đánh kháng ở ngoài

còi máy rúc lên một tiếng dữ dội, hai cánh cửa xưởng từ từ mở ra như cái miệng hang nuốt dần dần thợ dệt nhiên biến ra lặng lẽ.

Chiều đến, lúc mặt trời đã lặn sau rặng cây, chiếu ánh đỏ lên giầy cửa sổ lấp kính, lên những làn khói đen bỏ ống khói bay ra như muốn trốn xưởng mà đi, miệng con quai vật lại thò ra dăm bọt người nhem nhuộm, bàn thêu. Nhiều lấy tay dè lên ngực để áp những tiếng đập của trái tim, lúc đến lượt bị người gác cổng khám soát. Người gác là một người Ấn độ to lớn, đen đầu, nhẹ bộ răng trắng ra cười một cách cay nghiệt, trông troc nhìn người bằng đôi con mắt trắng rã, làm cho Nhiều khiếp đảm, có cái cảm giác rằng chính đây là quỷ sứ canh giữ một



ngõ, thì bác cả Bản gọi vào nhà mà bảo rằng:

— Bấy giờ máy nhón rồi, mà nhà thì nghèo. Máy phải đi làm đồ tạo mới được. Tao năm lên mười đã phải làm trầy lưng ra rồi kia.

Hôm sau, chưa bánh mắt, bác cả đã lay Nhiều dậy để soạn sửa vào xưởng. Lúc đến nơi, thợ thuyền lễ tưng đã đông đủ trước cửa nhà máy, trên vỉa hè hay ở dưới đường cái. Nhiều rung mình sợ hãi. Hắn vừa trông thấy ngôi nhà máy đồ sộ với quét màu đỏ xám, hai cánh cửa to lớn sơn hắc ín, và tưởng chừng như đây là một con quái vật khổng lồ nó sắp sửa há miệng nuốt chửng Nhiều va bon thợ, miếng mồi ngon của nó. Nhiều lo lắng nhìn hai cái ống khói dẹt ngốt đứng lặng yên như đôi sừng to dị thường mọc trên đầu con quái vật. Đàng sau giờ,

lũng địa ngục nào. Thoắt khỏi tay người Ấn độ, bon thợ ai nấy đều có vẻ thư thái, số đông nhau vừa đi vừa nói chuyện. Một thứ mùi hôi hám, mùi mồ hôi lẫn mùi dầu mỡ xông lên. Nhiều khó chịu, người mê lả, nhưng cớ nào được. Chàng vui nghĩ đến bữa cơm tối.

Rồi từ đấy, ngày nào cũng như ngày nào, đầu trời rết như cái hay mưa làm lã, tang tắng sáng lên bác cả Bản đã đánh thức Nhiều dậy. Trước mặt Nhiều, đời làm thợ của chàng hiện ra như một giải lụa. Một đời phảng lị trng sự cơ cực vất vả. Cũng như ngàn vạn người thợ khác, ngày ngày chàng chui rúc vào trong xưởng tối tăm, cảm cụi dưới bóng máy. Bnời chiều lúc lon xưởng thì mặt trời đã khuất: Nhiều ở một nơi tối tăm lại bước tới sự tối tăm. Nhiều làm việc nhiều, mệt mỏi,

không thiết gì nữa. Chàng với một miếng cơm cho đỡ đói, đi nằm lấy lại sức để ngày mai sống một ngày y như ngày vừa qua. Sống mà không biết mình sống, vì những ngày đã trôi, không để lại dấu vết gì, những ngày rỗng không những nỗi mừng, vui về làm hồn hay về thế phách. Tinh cảnh Nhiều, ở trong vòng cơ cực vất vả, mỗi ngày mỗi mòn mỏi, mỗi nhụt, trí thức càng ngày càng mờ. Mỗi lần người nói chuyện với anh em thợ thuyền, chàng chỉ loanh quanh bán đến công ăn việc làm, bình phẩm người cái này lành, người cái kia ác. Nhiều chỉ còn là một cái máy người, cần phải ăn, phải ngủ như một cái máy cần phải lau dầu mới chạy êm. Tuy nhiên, Nhiều không hề phàn nàn, không hề ao ước hay tưởng tượng ra một đời khác, đáng sống hơn. Chàng cho cuộc đời của chàng là một sự dĩ nhiên, vì chung quanh chàng ai ai cũng sống một đời như thế cả.

Thỉnh thoảng, Nhiều nom thấy bóng một vài người ăn vận xa hoa ngồi trong chiếc ô tô hòm bóng loáng vụt qua đường cái, để lại đám bụi mù, chàng có cái cảm-tưởng rõ rệt rằng những người ấy sống ở một thế giới khác, không có giây giương gì đến thế giới này. Không so sánh ghen lị, Nhiều chỉ thầm nhắc lại câu lấy Kiều của cái đi Bưởi, một á phũ hồ đản độn, mỗi lúc nào cũng đầy quết trâu:

Bắt phong trần phải phong trần

Cho thanh cao mới được phần thanh cao.

Năm hôm, Nhiều hai mươi tuổi, chàng cưới cái đi Bưởi về làm vợ.

Nhà chàng thêm một miếng ăn, nhưng lại thêm một người làm, chàng nghĩ vậy. Trong gian nhà tranh hơi ẩm, chỉ phải kê thêm một bộ phản, có thể thôi. Còn cuộc đời vẫn như trước, thong thả trôi, khó nhọc và buồn tẻ, như một rãnh nước lầy. Mỗi buổi tối, vợ chồng gặp nhau cũng không có chuyện gì mà nói. Nhiều hỏi:

— Bu nó đã về đấy à?

Thế rồi thôi.

Một hôm, Nhiều mãi đến khuya mới về nhà. Chàng theo chúng ban, uống rượu quá say, lòng chao, uống ngời xuống chông. Bưởi chỗi dậy dạy r-ghiên:

— Đã rợu rồi.

Nghe tiếng vợ gât gông, Nhiều bỗng thấy tức tối, một câu tức tối ở đầu đến, mảnh liệt lạ lùng. Chẳng làm lấy vợ đánh đập tôi bụi. Bướn bỏ chạy ra đầu hiên, ngồi khóc một mình. Nhưng nàng không oán hận, coi là một sự thường. Chúng con này, chồng vẫn đánh đập vợ, mà vợ vẫn nhin nhục làm thành. Từ hôm ấy trở đi, Nhiều thỉnh thoảng lại say rượu một bữa, và, sau khi về nhà, chẳng lại thấy trong người rạo rức tức tối, chỉ muốn đập phá tan hoang. Những lúc ấy, chỉ có Nhiều ở nhà là mới cái thân chịu đòn. Chỉ yên lặng chịu, không biết rằng bao nhiêu nỗi khổ cực uất ức chồng chất trong lòng Nhiều nhân dịp ấy phát tiết cả ra ngoài.

Nhiều bỗng thấy đau chột trong ngực. Chẳng rời rí :
— Trời ơi, sao lại đau đớn thế này...

Nhiều tức tối, cần rằng lại để nên sự đau rức, nhưng chẳng cảm thấy mình bị đè bẹp dưới sự đau đớn cũng như cả đời chẳng bị đè bẹp dưới sự vất vả cơ cực.

Nhiều thờ dật, mong được chết ngay cho đỡ khổ. Nhưng chẳng nhớ lời đứa con thơ. Trước mặt Nhiều, hiện ra rõ rệt một mặt nhem nhố của đứa bé bụng ông, một xanh như tàu lá. Chẳng buồn bả nghĩ :
— Chẳng biết rồi đời nó ra làm sao?

Nhiều tự hỏi rồi lại tự thưa :
— Trời sinh voi sinh cỏ, chừ biết làm thế nào.

Ngồi đến đây, Nhiều như nom thấy cuộc tương-tai của con. Rồi nó lại đến vào làm thợ trong xưởng may, rồi nó lại lấy vợ đẻ con, rồi nó lại...

Nhiều sức nhớ đến lúc gầy thang chẳng kêu to lên một tiếng, rồi lịm người đi.

Đêm hôm ấy, Nhiều qua đời.

Hôm sau, chị cả Nhiều được phép nghỉ một ngày để chôn cất chồng và được ông chủ gọi đến cho mười đồng bạc để làm ma.

Nhờ số tiền ấy, đám ma Nhiều có vẻ tươm tất lắm. Chị cả Nhiều, yên lòng, đi đến đầu cũng đem ra kể lể :

— Thật là phúc đức ! gặp được ông chủ tốt bụng, nên chồng tôi chết cũng không đến nỗi tủi thân.

Nghe nói, ai ai cũng khen ông chủ xứng có lòng nhân đức.

Hoàng-Đạo

PHÒNG TRIỂN LÂM NĂM 1936
CỦA HỘI VIỆT-NAM
MỸ THUẬT-KY NGHỆ

Hội bắt đầu mở từ 1er Décembre tại một gian phòng của hãng Bainier trước cửa thư viện Pasquier Hanoi.

LANH LÙNG

(T.r.p theo trang 505)

Nàng buột miệng nói :
— Con có quyền đi lấy chồng.
— Tôi vẫn biết.
— Thưa mẹ, trong bao lâu con đã cố giữ tiếng. Con thưa với mẹ biết cũng là để khỏi làm cho mẹ phiền lòng về sau. Chứ con, con đã nhất định rồi. Thấy mẹ không cho lấy, thì con sẽ trốn đi. Chứ con sẽ cưới xin cẩn thận, rồi đi cho khuất mắt thầy mẹ. Tiếng xấu ấy thầy mẹ phải chịu lấy.

Bà nghe ngắt lời :
— Có sẽ làm thế ?
— Con có muốn thế đâu. Nhưng...

Nàng toan cho mẹ biết rằng nàng đã phải lòng Nghĩa từ hồi Nghĩa còn dạy học ở nhà bà ăn và kể cho mẹ nghe những nỗi bần khoản của nàng, trong hơn một năm nay. Nàng vụt nghĩ ra một cách để bắt buộc mẹ phải bằng lòng, là nói dối rằng đã có thai với Nghĩa ; muốn tránh một tiếng xấu to, tất mẹ nàng phải đành chịu nhận lấy tiếng xấu nhỏ. Nghĩ vậy, nhưng thương mẹ quá, Nhưng không nỡ. Mẹ nàng không còn sống được bao lâu nữa ; mẹ nàng đã đau khổ nhiều về Phương, nay lại đến lượt nàng ; có hai con gái đều hồng cả. Nhất là nàng, nàng mà mẹ vẫn tin cần xưa nay vẫn giúp cho nhà giữ đèn được tiếng thơm là một nhà gia giáo nhất vùng. Nhưng bắt đầu hồi hận rằng đã nói với mẹ. Một tiếng nức nở của bà Nghè lại làm Nhung trông thấy rõ nỗi đau khổ của mẹ nàng ; có hai người con gái ngoan đều lang loan vượt ra ngoài gia pháp.

— Con khổ lắm. Con cũng nghĩ thương mẹ cho nên mới bày giờ con mới dám nói với mẹ. Nhưng biết làm thế nào... Tiếng tốt của con... nhưng nếu mẹ biết rõ thì mẹ sẽ hiểu. Thà rằng để cho mọi người biết cái xấu của mình, còn hơn là xấu thật mà đánh lừa người ta. Con không muốn thế nữa. Không gì khổ bằng sống mãi trong sự giả dối...

Ngồi lại thấy mình đã tự nhiên có ý muốn kể lể với mẹ cái tình uẩn khúc của mình để làm mẹ đau lòng vô ích. Nhưng ngưng bật. Lúc đó nàng lưỡng lự không biết rồi sẽ xử trí ra sao. Óe nàng rối loạn. Nàng ngập ngừng nói như là để mình tự hỏi mình :

— Nhưng biết làm thế nào bây giờ...

Nàng đau đớn nhắc lại cái ý tưởng hy sinh vì mẹ.

— Hay là ta hãy đợi cho đến khi mẹ ta qua đời... khổ đến nỗi phải mong mẹ chết !

Thấy Giao khóc, nàng bẽ con

sang, rồi âm con trong lòng ru ngủ. Tiếng hát ra khe khẽ lẫn với tiếng một con mối kêu trên mái nhà gọi Nhung nhớ đến hồi thơ ấu. Nàng tưởng như còn nghe thấy văng vẳng bên tai tiếng mẹ nàng hát ru nàng ngủ. Nàng còn nhớ lại cả câu thơ đầu trong truyện Phật bà Quan âm mẹ nàng vẫn thường hát và tự nhiên nàng cũng hát theo câu đó để ru con :

Chân như đạo Phật rất mầu.
Tâm trung chữ liễu niêm đầu
chữ nhân.

Bà Nghè giọng đầy nước mắt bảo Nhung :
— Con đặt nó xuống đây.
Nhung nói :
— Để lát nữa, cháu chưa ngủ say.

Nhờ có đứa bé, hai mẹ con chẳng được câu chuyện buồn trong một lúc.

— Nhung ơi.
Thấy mẹ gọi mình bằng tên tục. Nhung rung mình vì tự nhiên nàng nhớ đến những khi có người ngắt đi rẻo tên tục để gọi cho tỉnh.

— Con phải nghĩ lại, thương mẹ và thương chàng Giao nó còn bé nhỏ. Con nỡ nào đẩy dọa nó như thế, nó đã tội tình gì cho cam. Bao nhiêu người khổ vì con... lại còn thầy nữa. Thầy đã già yếu lắm. Thấy mẹ biết tin này thì thầy chết mất. Nhung à.

Nhung ngồi yên nghe mẹ nói. Anh nhạt nhẽo của mặt trăng hạ tuần in mờ mờ hàng chấu song xuống nền nhà. Nhưng nhớ lại những đêm ngồi ở cửa sổ đợi trăng lặn để ra vườn với Nghĩa. Nàng không thấy việc trốn đi là cần kíp nữa. Nàng tự nghĩ :

— Bấy lâu lần lút được thì sao không đợi được ít lâu nữa.

Nàng không nghĩ đến bố hẳn Nghĩa mà chỉ nghĩ tìm cách nào cho ổn thỏa nhất. Tiếng bà Nghè vẫn đều đều lọt vào tai nàng :

— Con không biết, chữ tiếng con to lắm. Không phải mẹ không biết thương con, nhưng người ta ở đời không gì quý hơn cái tiếng thơm. Mẹ không nỡ nào để con trong một lúc đại tội mà làm mất cả công trình của con, của thầy mẹ dạy dỗ con.

Anh trăng chiếu lọt vào giường và làm lấp lánh mấy sợi tóc bạc trên vành khăn bà Nghè. Nhung lại nhìn rõ nét mặt mẹ và động lòng thương. Nàng nói để an ủi mẹ :

— Vì con vẫn biết thế nên con phải nói ngầm với mẹ, có dám để ai biết đâu. Mẹ con bên nhà

cũng không nghi ngờ một tí gì cả. Xin mẹ chờ với lo. Câu chuyện này chỉ có con và mẹ biết mà thôi.

Bà Nghè xô tóc quăn lại khấn. Nhưng nhìn thấy rõ vẻ vui mừng lộ trên nét mặt mẹ. Thấy Giao vira thức giấc mở mắt nhìn ngơ ngác. Nhung vội lau nước mắt và bẽ con quay mặt ra phía ngoài cho nó khỏi biết là bà Nghè khóc. Nàng nói với mẹ :

— Xin mẹ cũng đừng lo phiền. Con xin tuân theo lời mẹ dặn. Mẹ đừng lo, con đã nói, thế nào con cũng xin giữ lời hứa.

Nàng bẽ con đứng dậy :
— Thôi sang phòng để yên bà ngủ, chú Giao nhé ?
Nàng nghĩ thầm :

— Thế là đau vẫn hoàn đau. Nhưng nàng thấy trong lòng nhẹ nhõm. Có lẽ từ nay nàng không áy náy nữa.

Sáng hôm sau, Nhung dậy muộn. Ông Nghè và Nghè đương ngồi uống nước ở trên sập. Quanh một mâm cháo nóng hơi lên nghi ngút, mấy đĩa chậu vàng quẩy quanh ngồi ăn. Bà Nghè âu yếm bảo Nhung :

— Con ăn bát cháo nóng cho tỉnh.

Nhung lấy thau ra bẽ mức nước rửa mặt. Nước mưa mát làm nàng tỉnh hẳn và có cái cảm tưởng rằng câu chuyện nói với mẹ đêm qua chỉ là một câu chuyện trong giấc mộng. Cảnh đời yên ổn ngày thường lại hiện ra trước mắt nàng. Nàng nghĩ gì có nhất định đi thì lúc này cũng hết cả nhất định ; tự nhiên không biết gì bắt buộc, nàng nỡ nào làm tan một cảnh gia đình êm-ấm như thế kia, làm náo động đến cái cảnh gia của cha mẹ nàng đâu tọc đã bạc phơ, chỉ còn mong sống được ngày nào hay ngày ấy.

An cháo xong, Nhung xin phép cha mẹ dắt con về.

Tối nhà cũng như mọi lần, bà ăn hỏi Nhung :

— Ông bà bên nhà vẫn được mạnh ?

Nhung đáp :
— Thấy mẹ con hơi mệt, nhưng sáng nay đã đỡ nhiều.

Nàng về phòng. Cái gối của nàng và chiếc quạt vút ở góc giường hôm qua vẫn còn nguyên chỗ cũ.

(Ký sau dâng lễ)

Nhất-Linh

CÁI CHÍNH

Tranh « Ngu ngôn La fontaine » (trang 498) Con cào, con quạ và cái bánh sứt.
Trong một ít số báo, thợ nhạ in xếp làm là « các bánh sứt » vậy xin đính chính lại cho đúng.

HOTEL DE LA PAIX — HANOI

Entièrement Remis Neuf
Salle de Café Moderne — Billards
Fraîche et agréable
Au centre de la Ville et des affaires

Sa cuisine est réputée la meilleure de Hanoi
Le Restaurant de La Paix est le rendez-
vous de la bourgeoisie annamite, à qui le
meilleur accueil est toujours réservé.

Repas soignés à 1p.20
Chambres R-P Bert à partir de 1p.50
Pension table au mois à partir de 35p.00
Chambre et Pension — id — 60p.00

Salle Grill-Room — Salons Particuliers
Diners Fins sur Commande
Téléphone n° 48

CHARLES GUILLOT — Propriétaire - Gérant

100 PHẦN 100 KHỐI CẢ

Chè thuốc lậu số 58, 63

Hai thứ thuốc này, công hiệu như thần, ai bị phải dù nặng, nhẹ, lâu, mới, thể nào cũng khỏi hẳn, 100 người không sai một. Được công-hiệu như vậy, là vì chúng tôi chế công-phu hơn các thứ thuốc khác.

Cách chế: lấy những vị nam-đương nấu thành cao (lấy nguyên chất); những vị sát trùng, tiêu độc, cho vào lọ, nấu chỉ lấy hơi bốc lên, rồi mang ra giữa ánh sáng chôn xuống đất trong 2, 3 tháng để lấy âm-khí (vì bệnh lậu ai cũng nóng, nên phải lấy thờ-khí, để cho tính chất thuốc được mát, như thế uống mới chóng khỏi được). Thuốc chế kỹ như vậy, nên không công phạt, không hại sinh-đục, uống làm việc như thường, không vật mệt, đau bả có mang dùng được cả.

Bệnh lậu đương huyết. — buốt, tức, ra mủ, đau, sốt, tiểu-tiền ít, v. v. dù nặng đến đau chàng nữa, chỉ dùng một lọ số 58 giá 0.50, sẽ khỏi hẳn. **Triệt-nọc.** — sau khi khỏi bệnh tình, còn lại nước tiểu có vẩn (filament) khi trong khi vàng, thỉnh thoảng ra mủ, nhói ngứa ống tiểu, ỉm đờc, làm việc nặng nhọc, bệnh như phục-phát, người thân kém, lại đau lưng, mỏi xương. **Bệnh Giang,** còn lại: giạt thịt, nổi những chấm đỏ như muỗi đốt, rụng tóc, đau lưng, dùng một lọ số 68 (1.50) là hết nọc. Đã in thêm lần thứ hai cũng 30000 quyển sách nói riêng về cách « chữa bệnh phong tình » và « bệnh của phụ-nữ ». Ai xem cũng có thể biết cách chữa lấy, tránh được cái hại, uống phải thuốc của những ông lang mập mờ. Các tình xin lại những nhà đại-lý lấy. Nếu không có, gọi 0.03 timbre, sẽ có sách gửi đến tận nơi.

Nhà thuốc BINH - HƯNG
67, Phố Cửa-Nam — HANOI

Đại-lý. — Hải-phong: Mai-linh 60-62 Paul Doumer, Saigon: Trần-Nguyên-Cat 81 b. Charner, Camphamine: Phuc-hung-Long, — Sontay: Phu-Tuong 8 Phố, Cửa-Hàn. Tỉnh vào cũng có.

Có cuộc thi hơn 50 giải thưởng đích danh. Xin xem **QUẬN HÙNG KIỂM HỘ** bán khắp các hãng sách lớn trong cõi Đông-Pháp sẽ biết...

MUỐN

Biết trường lận giá các hàng để
mua khỏi bị hớ và phải của xấu;
Không mất thời giờ đi lại, mà
được thư hàng mình thích mua
gửi đến tận nhà, chắc chắn lột
mà giá lại rẻ hơn mọi nơi;
Gửi bán các thư hàng của mình
được chạy, và có một nơi
đại-lý chắc chắn, lâu dài.



Xin biên thư cho

M. BUI ĐỨC ĐAU

Représentant de commerce

30, QUAI CLÉMENTEAU HANOI

Code National Français

Téléphone n° 717

CHO TIỆN VIỆC TIẾP
KHÁCH TỪ NAY

Phòng C. P. A.
COMPTOIR DE PUBLICITÉ ARTISTIQUE

Tất cả các bạn muốn đăng
quảng-cáo, hay giao-dịch mọi
việc về quảng-cáo xin đến

Salon de coiffure TRAC

81 Hàng Gai, Hanoi thương lượng vì
M. NGUYỄN-TRƯỜNG-TAM directeur
C.P.A.

lúc nào cũng sẵn sàng tiếp các bạn ở đó.

MỚI LẠI:

PETROMAX

N° 825 — 300 Bougies

1 litre dầu đốt
đang 12 giờ

N° 821 — 250 Bougies

1 litre dầu đốt
đang 18 giờ

N° 900 — 100 Bougies

1 litre dầu đốt
đang 26 giờ

Chỉ có thứ đèn N° 824 N là
sống bằng dầu lửa mà thời
Sáng 200 Bougies



Đèn MANCHON hiệu mới rất tối-tan

Đèn hiệu PETROMAX N° 824 N

SÁNG BẰNG DẦU LỬA BỐT BẰNG DẦU LỬA

Chẳng cần phải dùng đến dầu alcohol mà sống như trước nữa,

Hiệu đèn PETROMAX n° 824 N mới phát minh tại bên Đức.

Ai thấy cũng đều khen ngợi vô cùng, máy móc giản-dị, đơn-sơ đồng rồi có thể sửa lấy một mình được.

Cách đốt rất dễ; có sẵn ống bên để chứa dầu lửa dính luôn trong bình đèn, khi muốn sống, chỉ

đẩy dầu lửa vào ống chứa rồi chỉ cần bơm có 9 hay 10 cái là có đủ dầu tràn lên chỗ để sống, trong lúc

sống ngọn lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa dầu alcohol chứ không có khói, một lần chế dầu vào ống

chứa có thể sống được mười mấy lần.

Đèn PETROMAX n° 824 N là kiểu đèn rất lịch-sự, tinh-sảo, không kiểu đèn nào sánh bằng, không

so đầu, không sợ rệu-rạc điều gì.

Đèn PETROMAX bán ra đều có bảo-kiết luôn luôn.

Établissements DAI-ICH

CHUYÊN MÓN BÁN CÁC HIỆU ĐÈN DANH TIẾNG và đồ phụ-tùng các hiệu đèn đều có đủ

n° 29 Bđ. Tổng-Độc-Phương — CEOLON

Imprimerie Thuỵ-Ky — Hanoi

Le Gérant Nguyễn-Trường-Tam

**Thuốc Lương-nghi bổ-thận được nghìn
vạn người cảm ơn**
Đàn-bà lâu năm không thai dùng
«Thiên-địa-hoàn» phải có thai
Tuyệt trùng lậu, giang-mai là thứ
thuốc hay nhất ở xứ này

Lương-nghi bổ-thận

«Lương-nghi bổ-thận» số 20 của Lê-huy-Phách báo-chế rất công phu. Có vị phải làm phơi hàng tháng để lấy đường khi; có vị phải ngâm xuống đất đứng 100 ngày để lấy thể khí. Thuốc này làm toan không những vị thuốc chữa cho đàn bà được sinh khí, có tinh, và đất nhất là vị «hải-câu-thận».

Các bệnh nguy hiểm bởi thân anh ra, dùng Lương-nghi bổ-thận khỏi ngay. Nghìn vạn người on như thuốc này mà có con nối hậu.

Đau lưng, mờ mắt, vàng đầu, ù tai, rụng tóc, tóc vàng, trong thường một môi, tiểu tiện vàng, trơn bất thường, hoặc tinh-khi ít, loãng, hay sình ra đi-tinh, mộng-tinh, liệt-dương. Và những người mắc bệnh phong-tinh, bởi uống phải nhiều thứ thuốc công phạt: đau lưng như bẻ, mắt mờ, chảy nước mắt, ướt quy đầu.

Có các bệnh nói đây, hoặc khó khăn ngày hiếm hơn nữa, dùng «Lương-nghi bổ-thận» này các bệnh khỏi hết. Chỉ một hai hộp là thấy hiệu nghiệm lạ thường. Giá 1500 một hộp.

Tại sao đàn-bà lâu năm không có thai

Bởi: 1) Hành kinh lần thứ nhất bị hàn khí đột nhập tử-cung, nơi lạnh theo vào tử-cung (thứ nhập huyết thất) làm lạnh tử-cung. Tử-cung đã lạnh thì không kết được thai khí.

2) Hành kinh hay rêu dơ của mình cũng thành bệnh «lạnh tử-cung» (lạnh nhập huyết thất) và bệnh đau bụng dâm dục - đau bụng dưới. Vì thế mà không kết được thai khí.

3) Tử-cung nhiệt không hóa được chất tinh nên không kết được thai khí. Vì những ngày hành kinh

hay gần lửa nên có bệnh này (nhiệt nhập huyết thất). Chẳng những tử-cung nhiệt mà còn có bệnh đau bụng trướng cơ, đau bụng dưới.

4) Giao hợp vô độ làm hư tử-cung. Tử-cung đã bị hư thì đóng cửa, vô chàng có kỷ, sinh ra hành kinh mỗi tháng 2, 3 lần, hay 2, 3 tháng mới có một lần. Vì thế mà không kết được thai khí.

Dùng thuốc «Thiên địa hoàn» số 38 giá 2500 của Lê-huy-Phách khỏi hết bệnh mà có thai. - Những người không có thai dùng thuốc này: có thai; những người chậm có thai dùng thuốc này: mau có thai. Thực là một thứ thuốc «giống cơ» độc nhất vô song, thuốc xưa chưa từng có!

Lậu, giang-mai không uống thuốc Lê-h-Phách nhất định không khỏi

Thuốc năm 1935 số 70 giá 0\$80. - Lậu mới mắc, kinh niên, ra mủ buốt tức... Nhẹ 3 hộp, nặng lắm 8 hộp là cùng.

Giang-mai số 18 giá 1\$00. - Lở loét quy đầu, mọc mao gà hoa khế, đau xương, giắt thịt, phà lổ khắp người. Nặng đến đâu cũng chỉ uống hết 2 hộp thuốc Giang-mai số này khỏi hẳn!

Tuyệt trùng lậu, giang-mai số 12, giá 0\$80. - Một thứ thuốc chế theo hóa-học, chuyên môn lọc máu, sát trùng. Thuốc này được hoan nghênh một cách nhiệt liệt!

Lậu, giang-mai chưa tuyệt noc: tiến-tiến trong đực bất thường, có vằn, có gợn, ướt quy-đầu, nơi nhói như kiến đốt ở trong. Khấp thân-thể thường đau nổi: đau lưng, mờ mắt, ù tai, tóc rụng, giắt thịt, giắt gờm... uống «Tuyệt trùng» số 12 này lần với «Bổ ngũ-lạng» số 22 giá 1\$00 - lọc máu, bổ máu, sát trùng, khỏi tuyệt căn.

**TRƯỚC ĐÂY
MỘT THÁNG
NGƯỜI TA
BÀO TÔI LÀ
DA CỐC**



**Bây giờ da-dẻ tôi
rất mịn màng
mềm mại**

Có hàng nghìn phụ-nữ trước kia nước da rất là sần sùi mà chỉ theo cách dầu thoa này trong có 15 hôm mà đã được nước da sáng sủa và mềm mịn. Đó là lao này những nhà chuyên môn nghiên cứu về da để khuyên nên lấy dầu olive chế riêng hoa viết kem mà làm cho da được chống trọi những thứ ấy hiện bây giờ chúng Crème Tokalon màu trắng (không nhờn) có cả. Chất ấy ăn vào lỗ chân lông làm tan những bụi bẩn cấu sần vào ở trong lỗ chân lông mà sủ-phồng với nước không thể nào rửa sạch được. Những ion-nuơng cũng mất. Crème Tokalon màu trắng có những chất bổ làm những lỗ chân lông nhỏ lại, da sẽ được tươi, sáng sủa và mịn màng. Dùng thứ Crème Tokalon màu trắng sẽ được kết quả mỹ mãn, nếu không sẽ gù lại tiếp.

ĐẠI-LÝ:
F. Maron A. Rochat & Cie
45-47, Ed. Gambetta, HANOI

BỆNH TẾ RẤT NGUY HIỂM!

**Thuốc Bổ huyết phòng tế được
hầu hết mọi người cảm ơn!**

Độc cổ kim thứ được và số sinh những sự kinh nghiệm khác của chúng tôi. Thì, nhất định những người mắc bệnh Tế, thấp mưới người hư máu cả mười. Máu đã hư lại uống những thuốc có nhiều vị nóng như: Đinh hương, hồi hương, quế chi, long não, khương hoạt, độc hoạt, hoàng đàn... thì bệnh không thể nào khỏi được, mà còn nặng thêm. Nhiều người không biết làm thuốc, nói trào di là gia truyền là thành được. Ở! đã biết bao nhiêu bệnh nhân uống nhầm thuốc này ra do!

Bởi sự kinh nghiệm và chữa nhiều bệnh Tế thấp, nên chúng tôi phát-minh ra thứ thuốc **BỔ HUYẾT PHÒNG TẾ** này rất là hoàn toàn mỹ mãn. Ai mà dùng thuốc Bổ-huyết phòng tế này thì nhất định không tế nữa.

Công-hiệu của thuốc này:

1. - Những người chân buồn mũi chuyết rứt, các đốt xương đau tê liệt, có k í như kiến bò ở bốn chân tay hoặc có mồ hôi làm ướt lưng - bởi thấp khí thấm nhập vào các lỗ chân lông mà sinh ra. Uống 1 hộp thuốc này nhất định khỏi hẳn.

2. - Đã thành bệnh Tế: Tế liệt, Tế bì... dùng thuốc này lần với thuốc «Tế Thiếp» số 6 giá 0\$50 (đan thuốc) thì dù bệnh nặng đến đâu cũng khỏi một cách rất mau chóng.

3. - Đàn bà sau khi đẻ, chân lỏng lỏng trái, gân xương lỏng lẻo, da xám hoặc vàng, kém ăn, ít ngủ... dùng thuốc này khỏi hết các bệnh, phòng hết đợ - các bệnh về sau như: Tế liệt, Tế bì, ho, phù thũng... và không bao giờ bị bệnh Sản Hậu nữa.

BỔ HUYẾT PHÒNG TẾ CỦA LÊ-HUY-PHÁCH là một thứ thuốc hay nhất ở xứ này. Hàng nghìn vạn người đã on như thuốc này mà khỏi được các bệnh nguy hiểm nói trên. Giá 1 \$50.

LÊ-HUY-PHÁCH
149, RUE DU COTON, 149 - HANOI
Đại-lý các nơi. - Xem bài quảng cáo
lại giang mai không uống thuốc
Lê-huy-Phách nhất định không
khỏi» số 80.

LÊ-HUY-PHÁCH

TONKIN - N° 149, Rue du Colon - HANOI

ĐẠI LÝ CÁC NƠI. - Bắc-ninh: Vinh-Sinh, 161 phố Tiên-an, Sơn-tây: Phủ-lương, 8 Amiral Courbet, Campuchia: 71 Rue Commerce, Campuchia: Trần-đức-Hào, service du jour, Yên-bay: Quảng-lợi, N° 11 Avenue de la Gare, Thái-bình: Minh-Đức, 97, Jules Piquet, Ninh-bình: Hải-Trị, 41, Rue Marché, Nam-định: Việt-Long, 28 Rue Campeaux, Hải-phong: Phú-Vân, N° 3, phố Kho-Bạc, Hải-phong: Nam-Tân, 100 Bonnal, Phủ-lý: Việt-Dân, Rue Principale, Thanh-hóa: Thái-Lai, N° 72 phố Ma-thủy, Vinh: Sinh-huy, 59 Phố Ga, Huế: Vạn-Hoa, 29 Paul Bert, Đà-nẵng: Trần-văn-Thông, Avenue Khải-Định, Nha-trang: Nguyễn-dinh-Truyen, tailleur tonkinois, Tuy-Hòa: Nguyễn-xuân-Thiều, Phôm-penh: Nguyễn-Trị, N° 15 Rue Ohier, Kampot: Vũ-thị-Đoan díté Phú, Và nhiều nơi khác nữa.

NGÀY NAY
TỎA-SOAN VÀ TRI-SỰ:
80, Đường Quan-Thánh, 80 - HANOI
GIẤY NÓI: số 874

GIÁ BẢO	MỘT NĂM	6 THÁNG
Đông-Đương	3\$80	2\$00
Pháp và thuốc-địa	4.20	2.50
Ngoại quốc	7.50	4.00
Các công sứ	8.00	

MUA BẢO KÈ TỪ 1^{er} VÀ 15 VÀ PHẢI TRẢ TIỀN
TRƯỚC NGÂN PHIẾU XIN GỬI VỀ ÔNG NGUYỄN
TRƯƠNG-TAM, 80, ĐƯỜNG QUAN-THÁNH, HANOI

LỜI RAO

Bản - hiệu kinh trình đề công-chúng hay rằng đến ngày
31 Décembre 1936

bản - hiệu sẽ mãn hạn hợp đồng về sự phát-hành thuốc

ĐẠI-BỘ CỨU-LONG-HOÀN

của A-SY TRẦN-MẠNH-TRÁT

Nghe đầu đến 1^{er} Janvier 1937 sẽ có một công-ty và một vài nhà thuốc Khách ở Saigon sẽ đứng lên đầu giá cao dành độc-quyền phát-hành với bản-hiệu.

Nhưng hiện nay số thuốc CỨU-LONG-HOÀN của bản-hiệu còn lại như sau này :

5.000	hộp thứ 10	hoàn	giá 5\$50	là	27.500\$00
7.000	hộp thứ 4	hoàn	giá 2, 20	là	15.400, 00
8.000	hộp thứ 2	hoàn	giá 4, 10	là	8.800, 00
Cộng.. ..					51.700, 00

Bản-hiệu cần bán tất cả để hủy hợp-đồng và thanh-toán với ông TRẦN-MẠNH-TRÁT. Vậy như ai muốn mua bao tất một lần để bán sanh lời thì xin gởi thơ đầu giá. Bản-hiệu ra giá là 12.000\$00, ai trả cao hơn hết sẽ được.

Nếu không có ai mua bao thì bản-hiệu bán từ 20 hộp cho người nào muốn mua buôn hoặc mua để uống.

Giá nhất định như sau đây :

Cứ 20	hộp thứ 10	hoàn	40\$00
Cứ 20	hộp thứ 4	hoàn	16, 00
Cứ 20	hộp thứ 2	hoàn	8, 00

Tiền cước bản-hiệu chịu. Xin viết thơ cho Tổng-cục Cholon hoặc Hanoi, còn các Phan-cước không có bán, chỉ được lấy commandes giùm mà thôi.

NHÀ THUỐC VÕ-ĐÌNH-DẪN

319-323, Rue des Marins, CHOLON
13, Rue des Cantonnais, HANOI

T. B. — Những thơ nào gởi lại trễ nếu hết thuốc hoặc có người mua bao rồi thì chúng tôi xin miễn trả lời.